

NGAY NAY

SỐ 2 - NAM THU NHẤT

10 FÉVRIER 1935

0\$10

GIAM-DOC: NGUYEN-TUONG-CAM
CHU-BUT: NGUYEN-TUONG-LAN



Mỗi tháng ra ba kỳ
ngày 1er, 10, 20,
TOA-SOẠN và TRI-SỰ:
55, Rue des Vermicelles — Hanoi
CHI-NHÁNH & SAIGON
160, Đường Lagrandière

SỐ 1

ĐỀM GIAO THỪA ĐỘT HƯƠNG

ANH LE VAN THUY

NGÀY NAY

ngon có. Rồi các cô cùng người yêu tìm nhau buổi sáng để nỉ non tình tự, trước cái xuân mạnh mẽ, tươi tốt của rừng sâu.

Ở trong các thành phố, người ta vui xuân một cách khác. Quầy quán với lá bài trong

NAM MỚI

NẾU Tết vừa qua có một ý nghĩa gì thì là ý nghĩa chỉ cho ta biết sự tuần hoàn của xuân, cái xuân bắt diệt, cái xuân bao giờ cũng đáng yêu. Một năm qua, một năm mới đến, nếu đồng thời chẳng có sự gì đổi thay trong trời đất, tất chẳng thể đem lại cho ta một cảm tưởng gì khác lạ, đáng mừng vui.

Trái lại, cảnh hoa đào nở, hạt mưa phùn bay, cành liễu mọc như mầm non xanh đã chỉ rõ cho ta thấy dòng tàn, xuân đến. Sau những ngày âm đạm, gió bắc đưa vì vút, ta thấy tự nhiên vui, hơn hồ như hoa đào, nhẹ nhàng như bướm lượn, ta thấy cùng với cảnh vật trẻ trung ra — Ta mến đời, thích sống hơn: ánh dương xuân vừa làm cho trời đất sáng sủa ấm áp hơn, cũng làm cho linh hồn ta nở nang ra nữa.

Xuân đến! Cái sức mạnh kín đáo nó đã đẩy mầm liễu non trời dậy dưới vỏ liễu già queo, cũng đồng thời làm cho trái tim ta bỗng bật phần khởi, phần khởi vì những hi-vọng rồi rào nó đến với ngày xanh. Đó là cái bài học mỗi năm mới đem lại cho ta: trời đất có cây đều rõ rệt muốn đời mới luôn luôn, nếu không thể, nếu không có sự tuần hoàn của xuân, tất phải cần cõi, không còn sinh khí nữa.

Nhưng, những sự hen hò của xuân bao giờ cũng thực hiện cả: cứ theo một luật vạch ra sẵn, tự trước đến giờ: hoa đua nở, liễu đua xanh, năm nào cũng đến độ này ta thấy bày ra những cảnh ấy, dưới bóng thiếu quang êm ả. Trái lại, trong lòng người cái xuân kia khó tìm cho thấy, mà thấy rồi khó hơn nữa là giữ được cho bền!

Người ta chẳng phải tuổi trẻ mà trẻ tâm hồn: cái tương lai mờ nhạt nó đợi phần nhiều thiếu niên nước ta, cái bước đường chân nắn ta phải dần bước đi, đi đến một cuộc đời vô vị, đã làm tắt người hết bao nhiêu lòng sôi nổi vì ngày xanh. Những hi vọng rồi rào trong những ngày ấy nó có đến với ta chăng nữa, ta biết nó sẽ hao huyền, không kết quả, rồi trong khi liễu vẫn năm năm đâm lộc mới, lòng ta cùng với ngày tháng trôi qua, cứ ử rù như hoa tàn....

Trừ khi nào ta tìm thấy một con đường phong quang mà đi, nuôi được những hi vọng sống đáng với tuổi trẻ, ta mới có thể vui vì đã tìm thấy xuân trong lòng, mà ca tụng những ngày mới mẻ. Những hi vọng mới, về một tương lai mới, đó mới thật là cái xuân chúng ta mong đợi.

Minh-Trúc

XUAN VÊ

XUÂN năm này cũng như xuân mỗi năm, cứ lòng lẽ mà về. Xuân về không đem theo sự đổi thay mới mẻ trong cỏ cây. Người yêu cảnh vật phải nhận xét mới thấy xuân dỏm mầu ở đâu những mầm non mầm mầm, xuân năm âm ập trong lòng bông hoa đào mới nở. Cảnh mai điểm một vài lá xanh tươi, tơ liễu mềm buông rủ trong mưa bụi, cảnh xuân chỉ kín đáo có thế thôi.

Nhưng ngày xuân bao giờ cũng đem theo một vẻ âm ập, trẻ trung: thời tiết dịu dàng như tắm lụa, làn gió nhẹ như vuốt ve. Lá non, mầm đầy nước, mây như sợi tơ trắng vắt ngang qua đây nọ tìm nhát bẻ chân trời, phong cảnh thật là xinh tươi.

Một cô điều hòa, âu yếm thăm nhuần cảnh vật làm cho lòng người vui vẻ, thân mật, dễ muốn yêu.

Dưới ánh mặt trời ấm ập, trên làn cỏ ướt sương, mây đôi bướm trắng, càng đùa rộn trước gió, cửa nhẹ nhàng, vừa linh động. Không còn cảnh nào đáng yêu hơn, làm ta nhớ đến những cuộc vui đêm thắm, những câu truyện ái-ân trong những đêm âm-cung, đầy mùi hương thoang thoảng.

Mùa xuân là mùa hội hè vui vẻ. Khắp cả cảnh đông què, làng nào cũng nổi tiếng trông rạo rình đám, pháp phới những ngọn cờ vờ



Trong vườn thược dược

Số 3

rỡ, nhiều màu. Tiếng trẻ hát vang mũi đến đêm khuya: trước những cặp mắt ngây thơ và lá lũng của các cô gái quê mặc áo dài rai, người ta đến lui những sự tích cổ anh hùng, liệt nữ; những cặp trai gái yêu nhau, mấy nghìn năm trước đã vì nhau sầu khổ, đau thương; những đời bọn bề thần thiết những cơm, sẽ áo những chi em âu yếm, nâng niu cả những câu than oán của người thiếu phụ nhớ chồng làm rung động trái tim của người gái quê mộc mạc, làm cho cô âm thầm gió giật nước mắt khác thường.

Trên đây đôi cô phù, trong những vườn xuân xinh tươi ở vùng Lãn, các cô gái chưa chồng cất tiếng hát những câu ái-ân, âu yếm, ca bài hát của ái-tình, đắm đắm với ngày xuân đắm đắm.

Trên thượng du, bên những ngọn núi, bên những cây cao cút, các cô gái trẻ, mừng cũng vui xuân với quí đám mai bay đi, bay lại trên



Số 2

những gian phòng âm cúng, dây hoa thủy-tiên, các chàng và các cô phở đỏ, họ miết mãi vì ngày xuân rộng, quên cả thời giờ.

Rồi họ lại thường xuân với những mầm cỏ bên, năm láng, những mầm ăn quý chọn lọc, rồi uống rượu mùi say sưa.

Các cô thiếu nữ sắm sửa quần áo mới, áo hàng len, khăn san, quần trắng, đi lễ chùa cầu phúc, cầu may. Cái phúc và cái may cầu đó là một tờ duyên may mắn, mà các cô ao ước.

Rồi trong ngày xuân, những bức thư, mảnh giấy mùi ướp nước hoa, đem đi đem lại những lời âu yếm, những câu thơ ngây: bao nhiêu cuộc tình duyên dự định, thành lập, hen ngày — cứ ước vọng mơ màng một đời âu yếm, toàn những tình yêu đắm thắm.

Xuân về, người ta vui vẻ đón, mong xuân đem lại bao nhiêu sự sống, bao nhiêu cuộc hạnh lạc mà mùa đông rất ướt đã đem đi rồi gió bắc lạnh lùng.

Xác pháo đã làm tàn cái vui của mấy ngày tết đầu năm, nhưng trong bóng thủy-tiên, bóng hoa thược dược, trong đóa trà hồng, cái vui của ngày xuân man mác.

Một cơn gió thoảng, mây tơ liễu mềm lay động, đã làm cho cảnh xuân tươi đẹp; mây búp lá non xanh xanh đã làm cho tiết xuân man mác.

Mà một tà áo mầu xanh tha thiết trong ngày xuân đã làm cho lòng ta cảm động, mềm yếu.

Việt-Sinh



Ấy là tôi chưa kể một triệu đôi giấy, hai mươi triệu thẻ hương. Nếu đem những thẻ hương đó nối giải vào với nhau, ta sẽ có cái que hương dài 300.000 cây số, nghĩa là khúc đường đi của ánh sáng trong một giây đồng hồ.

**

Bảy giờ nói đến tiêu về tết. Ngày tết, cô, nhất có pháo đốt, có bánh trưng ăn, có chè uống (chè tàu và chè ta) và nhiều thứ khác nữa, như các thứ mứt, rượu, hoa, v.v.v...

Nay cứ cho mỗi nhà đốt trong mấy ngày tết có hai ba nghìn pháo, giải 30 phần tây. Một triệu nhà đốt hết 60 triệu thước pháo hay là 6 nghìn cây số pháo, bằng nửa đường kính của quả đất chúng ta ở.

Mỗi một thước pháo phải đốt trong một phút mới hết. Đốt 60 vạn thước pháo, phải mất 60 vạn phút, hay là 1.000 giờ. Nghĩa là nếu ta chấp liên từng ấy bánh pháo mà đốt, pháo sẽ nổ trong hai tháng năm ngày mới rớt tiếng.

Sau triệu người, ít nhất tiêu thụ trong ngày tết cũng phải 6 triệu cái bánh trưng.

**

Những con số đại khái như vậy cũng đủ làm cho ta hiểu sự ăn tiêu trong mấy ngày tết của dân tộc Annam (chỉ có xứ Bắc-kỳ), nhiều là chừng nào.

Trong mấy ngày tết, người ta đã ăn uống, chơi bời bằng ăn chơi trong mấy tháng ngày thường. Thế mà người chơi còn chưa lầy lăm chán, và ăn chưa lầy lăm mãn nguyện, chưa lầy lăm há hê, dù biết người mình đói bụng là thế nào.

Mà có nhiều người họ đói thật.

Việt-Sinh

AN TIÊU TẾT

TA thường hay nói: để dành một năm, tiêu trong ba ngày tết. Câu nói cũng không phải là quá đáng, vì sự tiêu tết, sắm tết đối với người mình không phải là một việc xa xỉ, mà chính là một sự cần dùng, hơn nữa, là một sự bất đắc dĩ.

Nhiều người không muốn tiêu tết nhất là những người không sẵn tiền, nhưng không tiêu cũng không được. Kể thật ra, nếu không sắm tết cũng không làm sao cả, nhưng một đám tang còn phải có cỗ bàn, ăn uống, một cô dâu mới còn phải bước qua cái hỏa lò, một cái tông cừ, phẩm văn giai còn phải khao, thì ngày tết cũng phải sao ra ngày tết. Chứ chẳng lẽ không có gì, tất nhiên người ta chê cười.

Một cái ý nghĩa như vậy là đủ làm cho người dân mình bận cơ nghiệp đi để ăn tết rồi. Họ cũng còn có thể bán vợ, nợ con em nữa, nếu họ không nghĩ rằng bán vợ con đi thì ăn tết với ai.

**

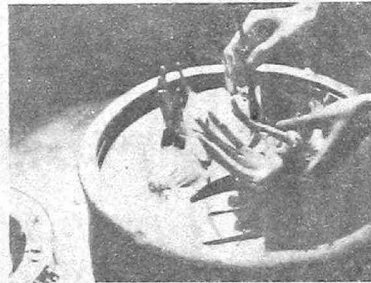
Ngày 23 tháng chạp, cái lệ phải tiễn ông ng lên châu trời, cũng như dân ta tiễn một ông quan dưới trần đi nơi khác.

Ngày ấy, người ta phải mua ba cái mũ giấy, một con cá chép, còn vàng hương không kể.

Bắc-kỳ có 6 triệu người, vào khoảng một triệu nhà như vậy phải cần dùng đến ba triệu cái mũ. Mũ nào cũng được, các mũ không kén chọn như ta khi mua mũ Bossant, Wing's hay B. Fléchet.

Còn cá chép để dùng làm ngựa, tuy có nhiều bà cũng biết rằng cá chép chỉ có thể dùng để gián ăn được thì thôi, cũng dùng đến 300.000 con. Năm mươi vạn con cá chép ngày hôm ấy, từ dưới nước lên trên cạn, rồi lại từ trên cạn xuống dưới nước, nhưng lịc xuống thì ít hơn lúc lên.

Một nhà dùng trong ngày tết, ít ra là 1.000 vàng. Nếu đem số vàng giấy ấy xếp lên một thước vuông thì cây vàng ấy sẽ bao được 8.000 thước, nghĩa là xếp xi gần bằng quả núi Everest, cao nhất hoàn cầu.



Số 5

TUÝ CÓ nhiều thứ hoa đẹp hơn, rực rỡ hơn, nhưng trong những bông hoa thủy-tiên cánh trắng nhất có lẽ là tươi sáng xen lẫn với lá xanh cong mềm mại, uốn thùy các về trong sạch, cao quý mà không hoa nào có được.

Và trong một củ thủy-tiên đẹp, ta phải nghĩ đến bàn tay khéo léo của người đã tỉ mỉ gọt tỉa, chăm nom tưới tẩm mưa cở cho đến lúc ra hoa. Nhiều người, nhất là các bà các cô chịu khó mua thủy-tiên về gọt lấy để chơi. Nhưng phân công là gần tết ra chợ Đông-Xuân mua lấy củ củ gọt sẵn cũng đã lắm rồi.

Củ nghệ gọt thủy-tiên để bán đã làm cho nhiều người sống một cách phong lưu, nhàn nhả, nhiều nhất ở các làng Nghi-Tâm, Yên-Phu. Làng Yên-phu gọt thủy-tiên không biết đã bao nhiêu lần rồi; các làng

BÔNG HOA NGÀY TẾT THỦY TIÊN

khác mới bắt chước gọt để bày bán năm nay, mà hãy còn kém cỏi, tuy đã phải phải người xuống tận đây để học nghề trong mấy tháng trời.

Nhà ông trưởng D... một tay gọt khéo ở Yên-Phu, tuy chỉ tỉa độ hai kiện Nghi-xuân, mỗi kiện độ 35 x 90 mà có năm lãi tới hơn trăm bạc, đã tiễn cho ông tiền sài và hút thuốc phiện trong mười hai tháng.

Nhưng cái công việc gọt thủy-tiên cũng không phải là nhàn-nhả gì. Mày, cở, phủ phác xong,

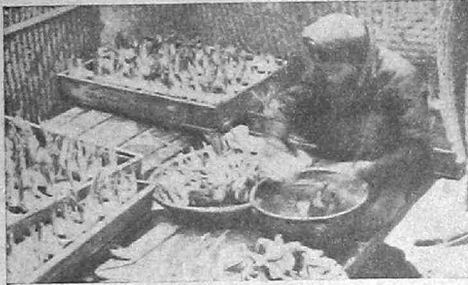


Số 6

THIEN HA

phải đem ngâm thành hàng trong những thùng rỗng và nóng, đầy nước. Công việc khó nhọc nhất là đòi hỏi một người nghiêm — vì còn gì khó chịu cho bằng những buổi sáng rất như cái cũng phải thay nước, gọt sửa lại từng củ một, và từ-mở ngôi tầu lá cho nó ẩm cong, hay tránh kim cào giờ hoa rồi sẽ gọt phía trong cho ngà củ vào giữa và khỏi lên cao quá.

Lúc nào cũng phải chăm nom đèn, lúc nào cũng phải xem thời tiết nóng hay lạnh để mà điều chỉnh. Nóng thì đem ra ngoài sương gió lạnh, mà nếu lạnh cần phải gọt sâu xuống củ để vào những chỗ ẩm áp ra nên củ củ lo sượng để ra ra nửa thì tốt lắm.



So 7

Vụ tết này đã phải lo sơ một chứng bệnh nguy hiểm của thủy-tiền: bồng nhảm một giò củ chàm, như nước rồi đen kịt, rụng ra, mà chỉ độ một, hai ngày là hỏng củ củ.

Gặp tôi ông Trương học đức nói:
— Chẳng có cách gì chữa được cả.
Tôi nói đùa:
— Sao ông không lên hỏi ông Nguyễn-công-Tiền?

— Ấy có, hôm nọ có một người lên lều Ngọc-Hà hỏi ông Tiền, ông ta báo chữa bằng chất thanh-dạm mua ở hàng thuốc bắc, nhưng nghe đầu cũng không ăn thua gì lắm.

Không ăn thua gì cũng phải, vì thủy-tiền của ông Nguyễn-công-Tiền cũng không lấy gì làm tốt.

Nhưng cũng may, chứng bệnh đó, vì Tết trời lạnh, nên không còn nữa. Ngồi bên cái ngọn đèn ngọn dầu lục lù mà trong gian này tôi, ông Trương và sường ngắm những củ thủy-tiền gọt tía đều đặn, tươi tốt, có những giò hơn mập mập cả xếp hàng trong những chậu đất nhỏ. Và rồi đến đầu thì rờ, mới cả ông đem bán cũng có thể được năm hào — ấy là không kể những củ tốt đẹp nhất bán đến một đồng, đồng rưỡi hay hơn nữa. Mà rờ mỗi củ chỉ có một hào thôi. Còn những củ hỏng, củ xấu quí phải đem trồng thì không đáng kể.

— « Gọt thủy-tiền không bao giờ lờ rờ », câu nói của ông đã khiến tôi cũng muốn theo nghề ông. Nhưng trước cái tình chịu khổ, nhàn nhai, tí mả mà bán tuy nhẹ nhàng, khéo léo của ông — những củ mà tôi chưa có được — thì tôi thấy cái lợi nó còn xa rồi lắm.

Mà nói cho đúng thì lợi nhất cho những hiệu khách buôn thủy-tiền — như Sâm-Vinh, Hieu-Xương ở hàng Buồm chẳng hạn. Mỗi năm họ được lãi tới hàng nghìn, mà số tiền ấy chắc chắn là của người Annam cả.

Nhưng thủy-tiền tuy là xa xỉ phẩm thật, nhưng là một xa-xỉ phẩm đáng mua. Vì điều cần sức đẹp đẽ đầu dáng và hương thơm êm ái của cánh hoa thủy-tiền trong củ thủy tinh trong suốt, thì còn gì là về Tết nữa?

TUƠNG-BÁCH

Tết ở Vân-Nam

Tết mới...

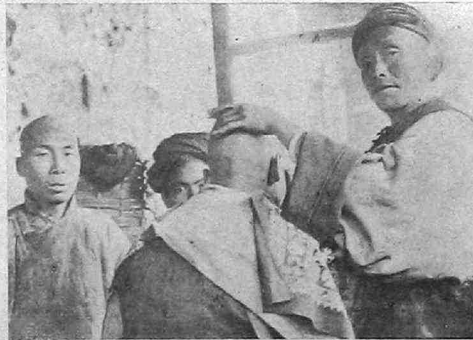
NGÀY ĐÓ-ĐOC Long-Vân lên cảm quyền, bắt đầu Vân-nam bỏ ăn-liệt và ăn tết hôm mồng một tháng giêng tây. Năm ấy, lính cảnh-sát phải đi đến từng nhà buôn bắt đóng cửa. Người ta đóng cửa hết, nhưng chẳng một ai ăn cái tết lỗi mới lại cả. Thành ra cái ngày tết bất-huộc đó lại là ngày buôn bán nhất trong cả năm.

Đấy là truyện trước. Bây giờ thật ra, ở Vân-nam người ta vẫn ăn tết.

Tết cũ

Hầu-thứ-biên chỉ 10 đô, nhưng trời nắng và ấm áp. Từ 25, 26 tháng chạp trở đi, phố xá Vân-nam đã chật ních những người, mà qua lại một cách khó khăn vô cùng giữa trăm thứ hàng bày la liệt hai bên phố: hàng mì, câu dồi, mặt nạ, binh khí gỗ, hàng tạp hóa, hàng ba-lông bằng bóng, nhiều lắm, nhiều đến nỗi người ta không biết là một phố, là một cái chợ hay là một cuộc đấu xảo nữa.

KHÁCH VÂN-NAM CAO ĐÀU ĂN TẾT



Mồng một tết

Đứng trên thành cửa Nam trông xuống là một quang cảnh đông đúc, náo nhiệt, đủ các màu xanh, đỏ, chàm, đủ các thứ tiếng cười nói đình tai, nhạc óc, và đủ các hạng người. Những cô con gái và những bà nhiều tuổi, tóc cắt ngắn cứng đờ, đeo « pardessus » giải lướt thướt, hay trung các một một Thượng-hải xen lẫn với những ông cụ áo đen một hoa to, ngoài phủ áo hồng ngắn, trước ngực lụng-lụng một cái đồng hồ tròn như quả bóng, hay một cái lược xinh để thỉnh thoảng đưa lên chải... râu.

Đang x, hùng dũng đi lại mây ông diện âu phục một Luân-đôn, tay cầm mũ « ca-nô-chi-ê » và chiếc roi ngựa, ý hẳn để định với những bọn phu phen áo chàm, mũm lùn lùn ngắm họ trước là giải đến một thước, hay bọn Mèo chợ. Máu chừ trên mình sắc sỡ những bậc thềm chỉ đỏ và kim tuyến, với những vòng bạc to nặng như xiêng.

Hàng quà, đồ chơi và binh-khí

Chữ mà không phân biệt giai cấp nào là chữ hàng quà. Nhiều thứ quà kỳ quái, như « hoàng thủ mi siên » (bún lươn) cay và nhiều tỏi vô cùng, ốc sông ăn với hai mươi thứ rau mùi và tương, « Ó khuê », một thứ bánh bột có ớt, họ đồ sớ vào mua, có khi đứng đợi, chen chúc đến hàng giờ.

Trẻ con hơn hờ, thổi những cái « từng tình », bằng thủy-tinh, giống như bầu rượu, ngoài về mặt sắc sỡ. Nhiều đứa mua những bùa khỉ từ thời Chung-vô-Diệm, thời Q uan-Công, đều có cả, những chiếc bát-sà-màu, những thanh long-đào, những thiên-phương-họa-kích ra dáng oai vệ lắm, nhưng chỉ là những bình khí bằng gỗ. Rồi trong khi người lớn xâu xé nhau bằng quần áo, bọn nhỏ ăn tết bằng một cuộc đấu võ.

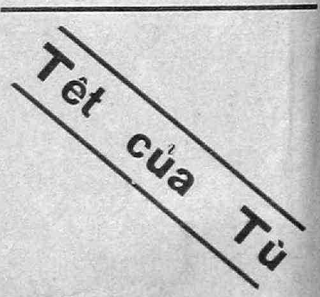
Cướp

Bỗng dưng người kiền chạy rần cả ra hai bên, những hàng buôn chạy tít tít, những phu xe đẩy nhau kêu ối ối. Nguy to! Có lẽ là cướp. Mấy năm trước thì có lẽ, nhưng nay đó chỉ là một toán mây trăm lính xếp hàng, khí giới chỉnh tề, đi xem cảnh tết, hay cái kiểu của « quan lớn » nào đi qua. Quan lớn ngồi ngựa ra đằng sau, mắt lim dim có vẻ khoan-khoái lắm, nhưng không khoái tí nào có lẽ là anh phu xe nào vô ý không tránh kịp bị cái roi tre mờ hàng cho mây nhát vào lưng.

Trong nhà

Đốt pháo, ăn uống, chơi bời, cờ bạc... dù tết ở đâu cũng chỉ trong cái vòng luẩn quẩn ấy cả.

T. V. HẢI.



S. J. 8

Người muốn ra kẻ muốn ở lại

MẶT trời mùa đông tuy không ra oai quá đỏ, song cái sân rộng có những « núi » cát, với, với đá loe ánh nắng lên sáng quốc chiều vào mặt mây chụm người từ đương cái mình làm việc.

Nhưng họ được thành thói làm việc như lọc cát, đập đá, tôi với, không bị những ngọn roi mây của lính coi hỏi thăm, vì mây ngũ lĩnh khổ xanh đi bách bộ về ỏi trong sân đều có những cặp mắt mờ màng, chắc là nghĩ về cái tết chỉ dăm hôm nữa là đến. Đứng bên ngoài cái rào sắt, tôi nói chuyện với hai người tù làm việc ngay gần đó, lại hết thuốc lao với họ nữa, mà cũng chẳng bị ngăn cản.

Cả hai đều còn trẻ tuổi. Số dĩ họ đến nơi này là vì một người thì, chai rượu họ mới mua lại không rót ngay vào vô thuốc, với người kia, bởi đã bắt được một cái ví da của một bà đầm. Cả

AN TET

Người thọ an tết

NHƯNG cách họ ăn tết có khác ta. Nhưng cách họ ăn tết có khác ta. Ngày đầu năm họ rất quý, nhưng họ không thiên về sự ăn mặc, trang hoàng nhà cửa như ta. Mà dù họ có muốn trang bày trong nhà cho rực rỡ đi nữa, họ cũng không thể được, vì họ ăn ở giản dị lắm.

hai dứa sắp mãn hạn. Số 87... còn đứng nửa tháng, số 6... chỉ hai hôm nữa đã ra. Thế mà họ nói thế này:

— Khó quá! Năm hết tết đến thì lại ở nhà phà ra.

— Móng mười tháng giêng mới được ra, còn gì là tết.

Chàng đờ được số phận cho nhau, cả hai cứ than van hoài.

Tôi muốn nhận rằng người ao ước ở lại ăn tết trong lao không phải là vô lý.

Ba bức tường đã trên miệng đất tam giác ở phố Thọ rộm vào những ngày mà tiếng pháo nào động khắp kinh thành để trưng bưng đón chào xuân mới, lần cũng có giâu nhiều cái thú vị bị mặt của tết ở trong.

Hai hôm sau, tôi đến đón người tù mãn hạn ngay cửa nhà phà.

Những điều đáng sợ của sự tự do

Cái lo thứ nhất của bác ta, sau khi thoát khỏi hai cánh cửa sơn đen, chỉ là hỏi tôi có điếm với thuốc lá... Chúng tôi đưa nhau ra tìm những hàng đong ở sân bên tòa án. Cái áo trắng dài mặc giữa mùa rét chỉ tỏ ra bác ta là một anh nghèo, chứ cái khăn lượt chỉ rất khéo, che kín cả cái đầu trọc chẳng thể tỏ cáo được. Bác là kẻ mới ở tù ra. Giữa đám đông, bác thần nhiên đánh điếm kéo sân điếu luôn.

— Nều tôi nói đời ông, tôi không là giống người. Không phải muốn xuất đời ở tù, tôi chỉ tiếc không được chọn cái tết trong tù năm nay mà thôi. Năm ngoái, hôm nay tôi vào tù... Đã tưởng khổ, nào ngờ cái tết năm ngoái thế mà vui! Bấy giờ, ra... ông bảo biết làm thế nào lo cho có được tết? Chỉ còn hy vọng ở những nhà mà tôi sẽ đến gửi những lời nhân của bọn tù hiện còn ở trong kia xem họ có cho đóng nào không... Nều họ không cho, ấy là tôi không dám bước chân về nhà. Không có tiền tiêu mà năm mới, năm mới, trông thầy mình xoa cái đầu trọc thì bêu riêu cho ông bà, ông vai quý!

Nói xong, anh ta thốt dài rồi lại vờ lay cái điếu. Vì lẽ bác ta khổ đến chừng ấy, tôi ngó ý muốn thiết bác ta một bữa chén xoàng. Chúng tôi cùng về một hiệu phở ở Cửa Nam...

Đó là những bậc kỹ sư cả

« Ngày từ hôm 23, mặc lòng tiếng rao bán cá ông Tảo không lọt được vào trong, tù nhân ai cũng lo cái tết rồi. Ngày tết là ngày người ta tha thứ cho nhau, bỏ song đều cùng với nhau. Trong ngục tù, sự đó lại càng rõ rệt. Cho nên 23 tết, tù nhân đã vội lo tổ chức các cuộc vui như hát chèo, hát tuồng.

« Người biết báo có không, đêm nào họ cũng truyền khẩu cho nhau những bài ca, điệu hát. Nhà tù là một cái xã-hội nhỏ, có đủ các hạng người, nên người tù anh chị chỉ cần hỏi một câu là có đủ thợ làm mũ mùng, làm khí-gió, có cả thợ vẽ phông. Họ hơn người ở chỗ làm là vui lòng mà làm, chứ không phải cốt sao « cười gỗ ăn tiền » hay là làm vì bốn phần bắt buộc.

« Một hôm điên trong hoa-lò? Sân khấu là mấy cái chiếu. Trên những tấm chiếu đó có đủ núi, sông, cây cỏ, vẽ bằng sơn đen với vôi trắng. Thưa xin ở nhà bẹp, với các chướng kiện. Vì trong ấy không có hàng bán các thứ phẩm, họ chỉ làm được có thế. Song, nều ta được trông thấy mũ mùng với khí-gió, ta sẽ phải chịu họ tài tình. Vô Tông là một chàng hảo hớn, nhưng

mà quân áo của Vô Tông lại do của ba, bốn chàng « hảo hớn » tạo nên. Một đàn lao-dộng cho bác « kếp » mượn đôi giày vải đen để cao su làm hải-sáo, một anh ma-cà-bông liền cái mũ với làm mũ si-mau, một đàn « vớ » — hạng đi ở — nghĩa hiệp hơn, trong khi đang cái áo tích-có đen, lại ứng để cho người ta lay vôi trắng vẽ hoa, mây, sóng, lưỡng long triều nguyệt, hậu điếm hổ phù. Các khí giới hoặc bởi bằng giấy, hay có cốt là nữa, đều các ông đối, cái ngục cũng chịu không biết họ tạo ở đâu ra.

« Trong lao, « công chúng » không có một đi bổi tuồng. Trong ba ngày tết được nghỉ việc, bọn tù mặc thích hưởng sự sướng ca. Người ta lay làm là rằng một anh tù kia, trong ba hôm bắt chước tiếng nhị với tiếng kêu tàu mà không vớ có hơng.

Mấy khối nữa...

« Trong ngục, rượu và thuốc phiện là hai cái bị cấm nghiêm, nhưng tù nhân mấy bữa đó được thả cửa hút thuốc lá... và thuốc phiện ».

« Vì rằng nói cấm là chỉ có cấm. Người ta phải dân ai cũng bị t vãng lối. Khám kỹ đến thế nào, á phủ-đưng vào cũng lọt. Trước khi đi có-vé, bọn sếp ra đã được bọn tù thương lưu độn bảo mọi cách thông tin tức cho người nhà. Lúc bọn đi có-vé trở về, các ông cai ngục, trong khi khám xét, chẳng bao giờ dám ngờ rằng bà chúa á phiện lại chịu nằm trong... bọn mớa người ta.

« Đến đây, có một vài điều ghi của bọn đóng âm với tôi: « Ngày thường tranh nhau một miếng thịt hay miếng cá mè luộc, họ lục đến năm đời, mướn đời nhau, đánh nhau gáy quai hàm.

« Thế mà ngày tết, khác hẳn: một ông nghiệm mà lại một ông tù nghiệm, có khi cùng sẵn lòng hi sinh cho kẻ khác một vài điều sải. Cho nên tết cũng là sự tai họa cho kẻ nào đã biết bị thuốc « vệt » hợp với khối càng bị thuốc hành hạ hơn.

Chúc mừng nhau

« Người ta không bao giờ hết hi vọng, không bao giờ quên chúc tụng nhau, dù là trong tù cũng vậy.

« Mỗi hạng tù chúc nhau một khác. Ở trại P. R. (vấn tất chữ Procureur de la République), chỗ giam những người chưa thành án, họ chúc cho thân công lý không có đời con mắt thông minh, tội nhân được quan tòa thương hại. Ở chỗ giam những kẻ đã thành án, họ mong cho nhau được đầy đi chỗ nước lạnh. Khi chúc nhau được ăn xá, có lúc sự tin cậy tựa giục họ nói những câu rất phạm. Ở ngoài, nói láo thì phải tù, song đã ở tù rồi, nói láo thì ai đuổi họ ra mà họ... sợ? Trong trại giam những tù vì thuốc phiện, rượu lậu, họ chỉ chúc cho gia-dinh nhau cứ việc hoạt động như thường. Còn ở những « com ló » (complot), nghĩa là chỗ của tù chính trị, không ai chúc ai, ngoài những lời chúc đời, cá ài-quê đồng nghĩa rằm rĩ. Chỉ có bọn này là không chúc nhau ».



Ảnh Lemur

Hai cô thôn Cao Bằng

Số 9

một vài tục hay cho các bà, các cô, ta nên bắt chước, vì còn có điều gì khổ chịu hơn là khi xuân đến, cứ phải nghĩ đến nỗi thì đồng hay nều có kho nữa.

Rồi đến nơi nào có thông hải, suối reo, suốt ngày hôm ấy, họ bày ra các trò quải trí, rất vui mà không tốn tiền. Những người quanh quần bên này chầu thầy-tiền, máy cầu lộc đi, hay chỉ nói có cờ bạc, mốt, kẹo, rượu, tất không lấy thế làm thích.

(Xem trang sau)

Câu hỏi cuối cùng

— Theo lời đó tôi cho anh em, tôi biết rằng năm nay tuy khùng-hoàng, chủ thần con tôi với bà số Ang-Toan cũng hiền dân lao tù nữa là-lộn như những năm trước. Xưa kia, các ông xếp vẫn có lệ lấy ở qui riêng mấy chục bạc mua bò. Từ ngày lão Đốp-lò-Mi này thì lệ ấy đã bị bãi. Đó là lời nói cuối cùng của người khôn khéo vì được tự do ấy trước khi chia tay tôi.

Quay về, tôi trông thấy một cảnh tết của xã hội con con có những kẻ rất phi thường, cái tết của những ngài đầu năm không phải đi xông đất nhà ai, mà cuối năm không bị ai đến đòi nợ.

VŨ-TRUNG-PHUNG

Hội nghị kinh tế thuộc-địa

Hôm mồng ba tháng chạp năm 1934, dưới quyền chủ tịch của ông Thống Lĩnh Lebrun, hội nghị kinh tế Pháp-thuộc đã bắt đầu mở cuộc tranh luận hùng hồn.

Hiệu quả thứ nhất của hội nghị là làm tôn rất nhiều mực và giầy. Hiện quả thứ nhì là các ông đại-biểu thuộc-địa được cải hân-hạnh biết mặt cả bắt tay ông tổng thống Lebrun. Còn những hiệu quả khác, hiện nay chưa biết rõ, nhưng cũng có thể đoán được một vài.

Ông Taillinger trưởng ban thuộc-địa ở nghị viện Pháp cực lực hoan nghênh hội nghị. Ông cho hội nghị là một công cuộc vĩ-dại chưa từng thấy trong lịch sử Pháp quốc. Nhiều nước khác, như nước Anh có hội nghị Ottawa cũng đã có những công cuộc như thế mà ảnh hưởng rất lớn. Theo ông ta, hội nghị thuộc địa tức là Ottawa của Pháp.

Ông chỉ quên có một điều là ở hội nghị Ottawa, người ta thấy đại-biểu của nước mẹ — nếu ta có thể gọi như vậy — ngồi bên bục với những đại-biểu của các nước con, — là những nước hoặc độc lập, hoặc gần được độc lập, — có quyền án nôi, tranh luận ngang hàng với đại-biểu nước mẹ. — Những nước con ấy là dominions của Anh. Còn ở hội nghị kinh tế Pháp-thuộc, đại-biểu của thuộc-địa chỉ là viên chức nhà nước hay là người của chính phủ thuộc địa cử sang. Như vậy, họ chỉ đại diện cho chính phủ là cùng.

Mục đích của hội nghị Ottawa Pháp là gì?

Nghệ dục là làm tăng sự giao dịch của Pháp quốc với thuộc-địa và làm cho nước Đại-Pháp với hết thảy Pháp-thuộc sẽ phương diện kinh tế thành r. một.

Thật là: Minh đời ta tuy hai mà một, Ta với mình tuy một mà hai. Bực nhập vào nước Pháp, còn gì hân hạnh cho ta bằng. Nhưng cái hân hạnh ấy không thể làm cho ta quên được rằng ta ở cách xa nước Pháp hàng muôn vạn dặm... Ta cũng không quên rằng cái hân hạnh ấy hết cho ta làm: bên này

TRANH TẾT LỖI MỚI...
Phòng theo bức vẽ của Cát Tường trong báo Phong-hóa

Sj 0



Vì thế hôm ba mươi, tôi phải trốn trong hộc xem quyền lịch Trung Bắc Tân Văn day nên thế nào, kẻo nhầm nhớ một tí thì nguy to. Lịch ấy day: *Chỉ nên xuất hành về giờ Sửu, đi về phía tây-nam đón lộc hỉ-thần, còn các việc khác đều không nên cả.*

Đồ lễ đã thu xếp gọn gàng dần dần rồi, không một ai coi, họ chia tay nhau mỗi người đi một ngã, tìm hái những thứ lộc cây ăn được như cây thêu, cây sa, cây mơ mát.
Khi đi, họ vổ con hát theo những âm điệu riêng, như giọng hát lượn cù họ vào hồi tháng hai tháng ba ta. Lặng được là rồi, lại tìm về chôn nghĩ, dơi nhau dòng đi rồi mời ngồi ăn, năm, ba, là lộc trời trâu. Họ tin rằng ăn những thứ lộc đó thì lấy được khước.

Đoạn, những đàn bà, con gái mỗi người một cái thùng khâu, ngồi khâu. Tục họ gọi thế là khai kim. Công việc chính là khâu quả dùm, một thứ đồ chơi để lên hồi tháng ba mang ra thì thờ với chị em. Quả dùm, là một cái túi nhỏ vuông, khâu bằng các miếng vải mịn. Trong túi nhồi trấu và một, hai viên sỏi con, lên cho thút chít. Ở một góc cái túi đó, có dính một cái giấy con, dài gần một thước tây. Đầu giấy có một chùm tua xanh đỏ. Gái đến ngày hội đứng xa nhau, rồi thì nhau tung bắt quả dùm ấy.

Trong khi khai kim, họ kiêng nhất là sờ ý đồ kim đâm phải tay, — họ tin rằng, nếu sờ sờ ý như thế, tết sẽ gặp nhiều sự không hay, tai bay ca gió.

Còn dân ông, con trai, trẻ con thì cũng tu họp gần đây, thì nhau lẫn lượt ca hát theo nhịp trống sáo trúc.

Những bài hát họ đặt ra có cốt điệu hân hoi, cũng có bài hay, tả được lòng rui của người ta sống trong trời đất rộng, hùng hồn, cảm động.

Trước khi về, họ lấy những thực phẩm ra ăn uống, rồi khi ăn kể những chuyện vui, cười đùa hân hoi. Chiều đến, lại ca hát mà về.

Lâm τυền Khách

Giờ Sửu nghĩa là quá nửa đêm. Tuy buồn ngủ dờ cả mắt mà tôi vẫn phải thức cho đến hai giờ sáng, mặc quần áo chỉnh tề, rồi lật đật xuất hành về phía tây-nam để đón ông Hỉ-thần. Nhưng có một điều tôi quên mất là ở phía tây-nam nhà có một cái ao sâu, ngã xuống đây, may có được cái cọc cây cao, nếu không thì đã được gặp ông Hỉ-thần ở dưới... ăm ty, mà năm nay đời tôi thì hẳn thật là tốt lắm.

Cái cầu « cầu khác đều không nên cả » lại càng làm cho tôi lo lắng vô cùng. Mọi việc đều không nên! Đi không được, đứng không được, ăn không được, ngủ cũng không được, thế thì còn biết làm cái gì nữa!

Mà có một việc chắc chắn không nên làm trước nhất là xem quyền lịch Trung Bắc Tân Văn.

Rộng

Kiêng về việc làm, lại còn phải kiêng về lời nói nữa. Bầu năm không được gặt gồng, không được chửi mề, mắng chó, đây là một nỗi khổ tâm cho nhiều người, nhất là về phải yên.

Đáng mừng nhất cho những ông râu quai nón hôm ấy tha hồ mà làm oai, làm phách để hành diện cõi bà con — vì sự tế Hà-đông dư thế nào cũng phải im thin thít, không còn dám hé răng.

Và cũng may cho báo chí không phải xuất bản vào ngày mồng một tết, vì nếu không, còn biết nói cái gì. Nhưng đối với nhiều tờ báo, nếu ngày nào cũng là ngày mồng một tết thì may cho chúng ta lắm.

T. BÁCH

TỤC NGÀY TẾT

T HỜI mới, cái gì cũng phải mới. Những tục hay của ta về ngày tết cũng nên sửa đổi lại cho có vẻ oai nghi hơn và tiện lợi hơn xưa.

Như cây nêu trồng trước cửa chưa biết là để phân chia địa giới hay xua đuổi tà ma, nhưng có một điều chắc là không trồng thầy sự tích lại đâu cả. Ta nên bắt chước người Âu-tây trồng « cây lễ giáng sinh » mà treo vào đây những đồ chơi cho trẻ con, vừa vui vừa đẹp mắt, hay hơn nữa, những quả cam, quả chuối hay những miếng kẹo mứt để sẵn đây, lúc nào muốn ăn cứ việc rứt xuống, tiện lợi có cùng.

Mà đời bây giờ còn róc rỏi thành hình cung tên thì có hủ làm rồi. Ta nên thêu ý Việt-sinh mà vẽ những khò đại bác hay những xe tăng thì mới có thể làm cho ma quỷ sợ mà lánh xa được. Người tây có trồng thầy thờ tất cũng phải thối phuc rằng nước ta đã tiến bộ, có kềm gì Nhật-bản đâu.

Xuất hành kiêng

Ngày mồng một tết là một ngày quan trọng lắm, vì là một sự con-con cũng có thể có ảnh hưởng tốt, xấu cho cả năm được.

PHÒNG TRIỀN LÂM MỸ - THUẬT 1935

Một bức tranh của ông Tôn Thất Đào vẽ trên lụa...

Thiếu-nữ và bông hoa thủy-tiên....



Số 11

TRƯỚC VÀNH MỔNG NGỰA

Một việc quan trọng



ỒA mắt cả một buổi để xét việc này. Ba ông trạng sư hùng hồn cãi cho cáo — tiến cáo nhân — (vừa là bị bị cáo, vừa là tiến cáo). Al cũng trường là một việc rất quan trọng.

Mà thật là quan trọng. Hai bà cãi nhau, rồi xô xát nhau, rồi chửi rủa nhau, rồi tím tóc nhau... Rồi hai người đều bị trọng thương: một người hơi sảy sát tay, còn một người thầy mệt mỏi trong mình.

Phùng-thị-Mỹ, người nhỏ nhắn, con mắt sắc sảo đang đi trong khuôn mặt tròn, hăm hăm nói:

— Hôm ấy, tôi gặp nó ở nhà bà Quảng-lợi. Nó bảo tôi rằng chính nó sai em chống nó đấm chống tôi để cho tôi uất tôi chết, nó mới há.

Ông biện lý. — Thế bây giờ bà nói ra được, bà đã há chưa?

Thị-Mỹ (mới tiếp). — Hôm ấy, tôi có một mình, tay tôi lại ôm con, nó chửi tôi chửi, rồi nó lại lấy ó dánh tôi bị thương, hiện có giấy đờ tở làm chứng.

Rồi có chi vào cái cổ tay xinh xắn lap dưới những xuyên vàng lông lạy, thành ra không ai hay xuyên vàng của cô bị vết hay là có tay có bị đau.

Ông chánh án. — Thế chị có đánh trả người ta không?

— Thưa không, nó vu oan cho con đây ạ!

Ông biện lý. — Nếu nó đánh chị mà chị không đánh lại, thì chị là người ít có. Chị xô tum tót nó không?

— Bẩm... không.

Nguyên-thị-Tỷ, người dẹt thù của Thị-Mỹ, khuôn mặt giàu kín trong chiếc khăn vương thắm, chỉ để lộ ra cái mũi tẹt và cặp môi đầy, thò thỏ:

— Bẩm quan lớn, Thị-Mỹ tự nhiên nó chửi con, rồi nó lại dấm con vào mắt...

— Thế chị không đánh lại chứ?

— Vâng.

— Biết mà! Thế chị có cảm ơn người ta không?

Thị-Tỷ không hiểu, đứng im, cúi mặt xuống nhìn cái vành miêng ngửa.

Ông chánh án (kết luận). — Thị-Mỹ không đánh Thị-Tỷ. Thị-Tỷ không đánh Thị-Mỹ. Chẳng ai đánh ai cả. Còn những vết thương nhẹ của hai người, hẳn là tự nhiên nó nói lên...

Đỗ-thị-Dần, em dâu Thị-Tỷ, người mà Thị-Mỹ đổ cho cái tiếng cướp chống mình, lạnh lùng đứng lên:

— Thế nào, chị có đánh Thị-Mỹ không?

Bộ mặt lưỡi liềm của Thị-Dần rung động, cặp mắt to và sâu càng thêm to và sâu; Thị-Dần sồn sồn nói:

— Bẩm, nó giả họa cho tôi. Hôm ấy tôi ốm nằm ở nhà. Nó là em họ tôi, chống nó là em đẻ tôi, tôi không đánh đáng gì với chống nó cả.

Ông trạng sư của Thị-Mỹ. — Thế làm sao Thị-Mỹ lại bị dánh anh chị ở tuổi áo chống?

Thị-Dần càng the the lên:

— Ngày xưa, tôi chơi với nó, nó lấy anh tôi nhét vào túi chống nó để vu oan cho tôi chứ gì?

— Bây giờ chống Thị-Mỹ có lại chơi nhà chị luôn không?

— Tôi ở với anh tôi, chống nó lên chơi với anh tôi, chứ đến chơi gì với tôi.

À ra vậy. Thị-Mỹ là con người đa nghi. Mà ông bà cũng là người đa nghi nốt. Không tin lời Thị-Mỹ, Thị-Tỷ, ông cho gọi các người làm chứng vào khai. Chín, mười là giờ tay thế nói thật: bà thì bảo Thị-Mỹ có đánh Thị-Tỷ, bà thì bảo Thị-Tỷ có đánh Thị-Mỹ, bà thì bảo chẳng ai đánh ai cả.

Thành ra Thị-Tỷ có đánh Thị-Mỹ, mà lại không đánh Thị-Mỹ, — Thị-Mỹ có đánh Thị-Tỷ, mà lại không đánh Thị-Tỷ. Thật là một vụ nghi án rất quan trọng.

Lâm cho tới lại tiếp đến chỗ độ đừ xưa; hiểu có dấm cãi nhau, phết cho mỗi người ba roi, rồi tha về.

Tuần sau, tòa tuyên án tha bổng cả Thị-Mỹ lẫn Thị-Tỷ. Thế là hai người cũng không thất thế điện, vui vẻ ra về... đợi đến lần sau.

Từ-Lý



X
E
M
V
A
N

Một vở' kịch, một chủ ý

KHÔNG MỘT TIỀNG VANG

Dần-Sinh bị kịch ba hồi.

của Vũ-trung-Phụng.

TRONG gian nhà lụp xụp, âm tối, âm thấp, một ông lão tòa ốm nằm trên ó một số, trên cái tròng tay. Cơm cháo, thuốc men không có, cũng không có lấy một hộp nước nóng để cầm hơi, ông lão cựa trịch trịch, trạch dặt nữa đợi con trai về con dấm đi chạy tiền ở ngoài về.

Con dấm về. Chỉ ta bán hàng quố bán trên xe lừa. Xuất ngày cần và ngược xuôi từ tối đến chi tầu cuối, nhạt nhanh được hơn một đồng bạc về ở thàng thuốc cho bố chống, nhưng lại bị người khám có đồ xuống đường tầu mất.

Cả nhà chỉ còn mong ở con trai. Anh này mới xin được chân loang-tơng ở một hãng xe hơi. Hôm ấy đến kỳ lương. Linh được hơn bảy đồng, đủ cứu cái gia-dình thiếu náo kia ra khỏi lúc quẩn bách. Nhưng anh ta phải trả tiền cây lạy thờ đi làm, còn bao nhiêu phải đem môm cho tiền cai số, để cho nó khỏi sinh truyền bị thời. Dù ở bác nào, người ta cũng có tài ăn hồi lý.

Trong lúc đang cùng quần ấy lại thêm thầy thông Xã, chủ quan nhà bẹp cho ba bố con nhà kia thuê, đến thuê tiền nhà. Thông Xã làm thẻ ký cho số Theodorier, đường... V. Hugo. Thấy là người có một tâm lòng háng sất, không biết sót thương là cái gì. Cái cảnh nghèo đói của gia-dình ông lão chỉ là già cơ, là đống kiện, nên thầy dưng các tờ cây dục, cách tàn nhân để tá cái quyền của nhà giàu.

Không chịu nổi khổ với nhục, anh cũ Thuần không nghĩ gì đến lương tâm, không cần sợ pháp luật nữa. Anh ta phẫn nộ nhất định cầm dao đi ăn trộm. Rồi bị bắt và tạt nhện về phải tù.

Trong nhà này chỉ còn hai người yếu đuối để cho cái cảnh khốn khổ hành hạ: một ông lão mù

và ốm, với một người đàn bà. Người thiếu phụ tuy hiền thảo, nhưng chắc không đủ can đảm chống với cái khổ, và sẽ không bao giờ ngóc đầu lên được: nếu không để tâm thân trong sách nghĩa nghiêng trong tay bất cứ người đàn ông nào. Ông lão bèn nghĩ đến cái phương kế duy nhất của người tuyệt hết hy vọng: tìm cách tự tử để bớt cho con dấm một cái miệng phải nuôi.

Dưới ánh sáng từ mờ của ngọn đèn cạn dầu, một cái xác treo liêng lơ có trên mặt đất, một người thiếu phụ ngọt đi... Đó là bức tranh cuối cùng trong tập bi-kịch của ông Vũ-trung-Phụng.

Soạn giả khi viết vở kịch ấy có một chủ ý to tát, rất đáng khen. Ông muốn cho ta trông thấy rõ một cảnh thảm khốc của một hạng người tội tày mà xã hội không thương, vì không quan tâm đến. Ông đã từng nghe và muốn cho ta nghe những tiếng cảm hờn, oán trách của họ, muốn cho ta thấy rõ cái nghèo, nỗi cực nhục và những tội ác gây nên bởi nó. Ông muốn kết án xã-hội và tình kết án cả pháp luật. Trong một lúc phẫn uất một nhân vật trong kịch đã thuật ra những lời quá khích này:

«Sống phải thời buổi chợ mả này, mà hiền lành, quân tử thì không sống được. Làm phải cảnh như mình, non gan thì ăn cắp vặt, giả gan thì ăn cướp, giết người... Chúng nó đã không muốn mình làm ăn lương thiện, có ngu gì mình lại cứ để chúng thành thời rình hương thú?...

«Đền thù này mà còn kể đến lương tâm với pháp luật... Xưa nay luật pháp chỉ biết trừng trị kẻ làm cần, chứ chẳng biết nguyên do nó buộc người ta làm cần».

Ở của sau cùng tôi trích ra, ta thấy rõ là lời của soạn giả cho cái kịch này.

Ông Phụng không giải quyết chi cả. Ông chỉ muốn về một cảnh dân sinh ông đã thấy cả đời chúng ta xem.

Chỉ một cái ý muốn đó, cũng đủ to ra ông có tâm lòng thương cảnh khổ rừ đã làm cho tôi riêng có cảm tình với tác phẩm của ông. Bởi riêng tôi, khi đọc sách ông, tôi lại bắt tưởng-tưởng thêm tới, cảnh làm than, lam là khốc. Tôi tưởng đến những cảnh trời nắng chang-chang, gió nổi lên những mũi tranh bóc hơi ồm ồm, bên cạnh đó những cung bần sấp cạn, những rãnh nước hôi hám, là nơi phang cảnh quen mắt của dân nghèo. Tôi tưởng đến những ngày mưa râm, gió bắc, những cảnh khói rông trong túp nhà u ám, trong đó có tiếng trẻ khóc đói, tiếng đàn bà cựa rừ ép con ngửa, vừa gát gông, lén tiếng chửi nhau của vợ chống hay xóm giềng, hàng người mà ta thường gọi là "hạ lưu".

Vở kịch của ông Phụng còn khiến gợi cho ta tưởng nhớ tới những cảnh khốn khổ nhéo nhéo khốc nữa. Cho nên khi nói đến, tôi mới cui của truyện cũng đọc giả, đã gần gần những khuyết điểm về nghệ thuật soạn kịch của ông. "Không một tiếng vang" chia làm ba hồi. Ba hồi đó tám, chín chap, nặng nề, vì lời nói của các vai dậm quai, vô thiếu về tự nhiên. Những đoạn anh cũ Thuần, chị cũ Thuần thuật lại cảnh sang tác xưa, soạn giả cho lên vào một cách khúc khích ngấp quai.

Cái tác phẩm này còn phác trong trí đẹp để hơn khi đó thành hình: soạn giả có nhiều ý tưởng hay, nhưng soạn giả chưa phải là người thợ khéo. Bởi thế, khi tôi nói về bi-kịch về dân sinh kia rất đáng khen, là có ý nói riêng về cái chủ ý của soạn giả.

Nếu "Không một tiếng vang" đúng có đức của khuôn khổ chặt hẹp của một vở kịch, nếu những cảnh trong kia ta ra bằng lời của khác, chẳng hơn lúc tưởng thuật hay phóng sự tiêu nguyệt là lời sử tưởng của ông Phụng, có lẽ chúng ta được đọc một tác phẩm có giá trị hơn nhiều.

Thế-Lữ



ANH LEMUR

Số 13

HOA MAI ? NỜ'

THẸO những bài thơ tình mai của thi-sĩ Tầu, thi mai nở về độ có tuyết. Đố-Phù chết: núi đã chưa đủ sức lạnh rồi mới trổ hoa mai.

Còn bèn ta ? Chẳng lấy đầu ra tuyết, nhưng mai thì cần có, nở về cuối tháng một, một tháng rết.

Tôi yêu mai.

Quanh Hanoi, ta thấy một vài cội mai trổ mai. Không nhiều, vì họ trồng chú ý để chơi hoa, chứ không phải để đem bán, như đào hay trà chúng hạn. Vì đôi cây bông hoa đào thắm hay đào trà mi hồng, phên, hoa mai trắng cần kèm phần đẹp rực rỡ.

Kèm phần rực rỡ, nhưng hoa mai thực có vẻ đẹp thanh tao.

Hoa năm cánh nhỏ xinh xắn, trắng phau, góc vè cánh khúc khuỷu, bao giờ cũng có cốt cách, chỉ có lá mai là chưa được đẹp lắm, nhưng cũng... không can hệ gì, vì đèn kỷ hoa nở thì lá lại mới bắt đầu mọc.

Hoa mai thường nở đến một loạt, đầu chỉ được trong công nửa tháng rồi tàn. Nếu được ánh nắng đông soi rọi vào cây mai đương nở hoa, thì trông có vẻ trong trắng rõ ngấn, bắt ta phải liên tưởng đến tuyết sạch, giá trong. Tôi, trông thấy mai tất nghĩ đến cảnh trăng ngầy thơ trong sáng của một cô gái thanh tân, chưa một ý tưởng đục bợn đen lóng.

Nói đến mai, chắc ai cũng phải nghĩ đến chùa Hương - Hương-sơn là nơi dưới rừng núi có nhiều mai nhất. Nhưng tiếc thay! hội chùa Hương lại không đúng vào tháng hoa mai nở, thành thế ta đi chầy hội chỉ mới được ngắm quả mai chầu.

Cảnh hoa mai nở trắng xóa, người thương du như ở Bắc-kạn, Cao-bằng được thưởng thức dễ dàng hơn ta vì trên ấy có nhiều mai lắm.

Bạn tôi, anh Y.T. không thích hoa mai, vì anh cho mai không có hương. Cũng có lẽ, nhưng tôi, tôi cần yên trí rằng hoa mai đã có vẻ đẹp trong sạch đến thế, tất phải có hương thơm.

Tôi cũng chưa nhân xét lại xem hoa mai có thơm thật hay không, vì tôi chắc sẽ đã có ông Lâm Bô xiv si, ông ấy đã tả hoa mai bằng hai câu thơ :

Sơ ảnh hoành tà thủy thanh thiên.

Ấm hương phù động nguyệt hoàng hôn.

Nghĩa là : cái bóng nhạt hoa mai nằm ngang trên nước xanh cạn, cái hương

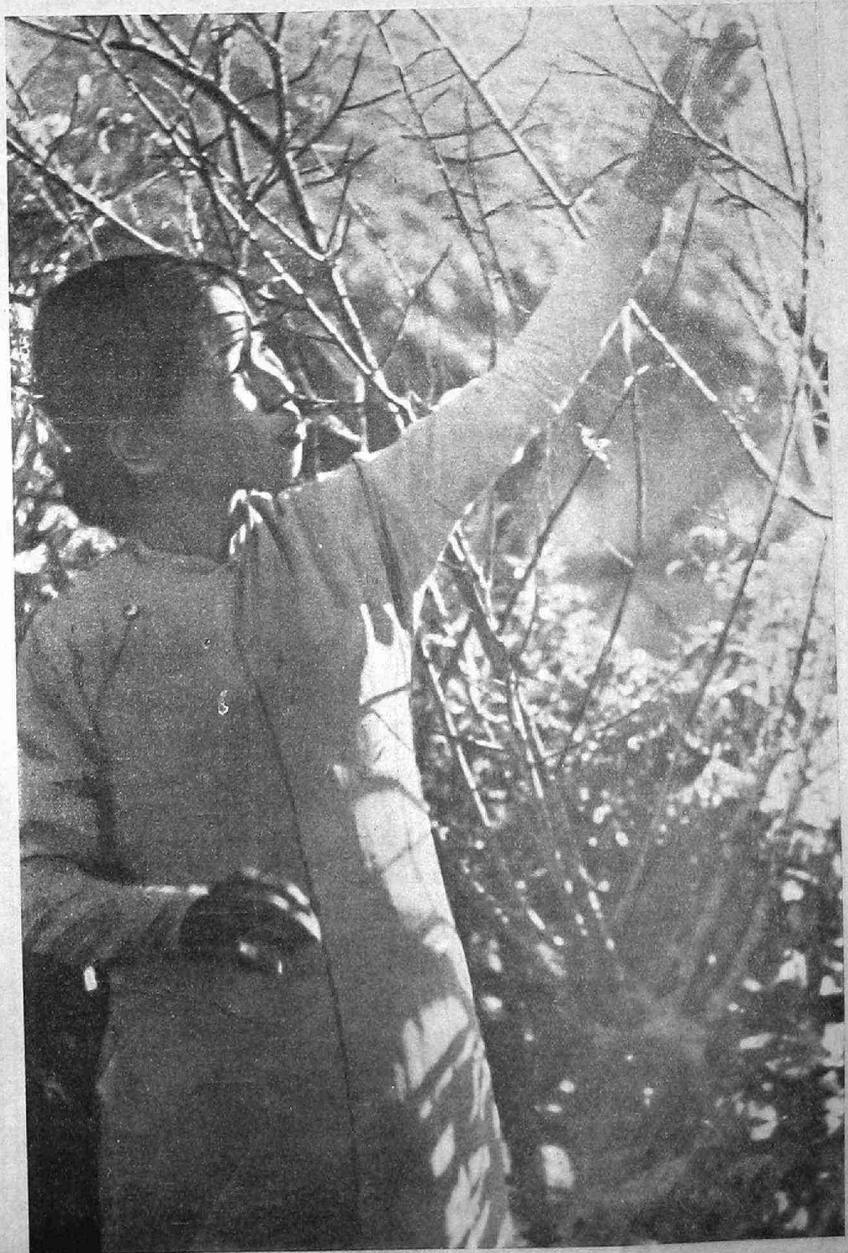
nó đưa thoảng khi mặt trăng lên lúc rặng chiều.

Như vậy, đủ hương sắc, hoa mai thật đáng kể là một danh hoa. Hoa mai nở độ mực i làm ngầy thì tàn. Mà cái cảnh mai rụng cũng thật là có ý nghĩa.

Lúc đó chỉ một cơn gió thoảng qua cũng đủ làm cho bao nhiêu cánh, hoa trắng, rất nhẹ nhàng, êm ái bay theo gió là là rơi xuống đất. Chẳng như hoa mai đã nở thì sẽ giữ được tâm thần cho trong trắng, mà lúc phải tàn là thì coi cái chết nhẹ như không.

Thụy Chi

Số 14



ĐAU DẠ DÂY PHÒNG TỊCH

Ấu chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, đau bụng, đau lưng, đau ngực, trong bụng ọc ách như có nước nhiều là vì người yếu, phòng dục quá đà, ăn no ngủ ngay, hay nghĩ nhiều quá, làm cho can khí uất kết, khí huyết tích tụ, mà đau dạ dày, hỗ ướng đều thuộc này đều khỏi hẳn, vì nó chữa đến tận căn bệnh, cho nên đã nhiều người, cả người tây, người tầu, đã ướng qua, đều công nhận là hay nhất không thuốc nào bằng. Giá mỗi gói **0 \$ 40**

Mới phải uống thuốc số 19 giá **0 \$ 60** đã lâu, kình niên uống tuyết nọc giá **1 \$ 00** uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chứa khoản, dấm cam đan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyết nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mại **1 \$ 00** 1 ve, 4 ve, thuốc. — Cai nha phiếu **1 \$ 00** 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khi hư, bạch đới **0 \$ 60** 1 ve, 5 ve khỏi.

KIM - HƯNG DƯỢC-PHONG

81, Route de Huê (Phố chợ Hôm), Hanoi

Tuyết hết bệnh lậu, giang

KIẾN TINH TRIẾT NỌC

Thuốc Kiến tinh triết nọc số 68, của nhà thuốc **BINH-HƯNG**, ai là người chẳng biết. Như các người phải chứng **Lậu, Giang**, di nọc còn lại, nước tiểu khi trong, khi vàng, hay thức đêm, làm công việc gì nhọc mệt, hình như bệnh phục phát. Có người lại thấy đau xương, mình mảy mòi mệt, mà bệnh giang thay giặt thịt, nổi mụn đỏ, có khi tức lại hay rụng. Thì dùng ngay thứ thuốc kiến tinh triết nọc giá **1 \$ 50** một hộp là khỏi. (nhé 4 hộp, nặng 8 hộp) còn người bệnh mới phát (periode aiguë) sưng, tức, buốt, đau, đi đại giặt; dùng thứ thuốc **Lậu số 58 0 \$ 50** một lọ, chứng 5, 6, lọ là khỏi hẳn.

BINH HƯNG

67, NEYRET (phố cửa Nam) HANOI
.. (xế chợ cửa Nam trông sang) ..

Có phát sách thuốc nổi về các chứng bệnh, khắp mọi nơi, ai muốn xin, hoặc hỏi về bệnh gì xin đính theo timbre **0 \$ 05**

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

NGAY NAY

Sáng lập: NG. TUONG-TAM

Giám đốc: NG. TUONG-CAM

GIÁ BẢO

MỘT NĂM SÁU THÁNG

Đông-dương ..	3 \$ 00	1 \$ 60
Pháp và thuộc địa ..	3 \$ 50	2 \$ 00
Ngoại quốc ..	6 \$ 50	3 \$ 50

Thư và ngân phiếu gửi về:

M. Nguyễn-tường-Cầm

55 rue des V. rmicelles, HANOI

CUỘC THI

chọn ảnh đẹp trong Ngày Nay

Thẻ lệ: Các bạn cử tùy thích của mình chụp trong các ảnh đăng ở 6 số báo đầu lấy 10 ảnh và xếp thứ tự 1, 2, 3... cho đến 10 và biên vào lá phiếu đăng trong báo, cất lá phiếu ấy gửi đến nhà báo.

(Bắt cứ ảnh nào trong 6 số báo đầu đều có chừa số riêng).

Bản báo sẽ do những phiếu gửi đến làm một cái bảng kiểu mẫu về thứ tự nhất, ghi các ảnh. Thứ tự trong phiếu của người dự thi nào đúng trong bản kiểu mẫu nhiều; hơn hết là được.

10 Giải thưởng:

Giải nhất... **15 \$ 00** — Giải nhì... **10 \$ 00**

Giải ba đến giải 10: một năm báo **NGÀY-NAY**

hoặc một năm báo **PHONG-HOÁ**

hoặc sách của **ĐỜI-NAY** xuất bản, đáng giá **3 \$**

CUỘC THI

Gửi ảnh đẹp về NGÀY NAY

Thẻ lệ: Gửi về cho bản báo một hay nhiều bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được. In lớn hơn khổ 9x12. Nhỏ hơn, phải kèm thêm tấm kính. Mỗi tấm ảnh có vài lời chú dẫn vắn tắt nói về nơi và ảnh đã chụp.

Bản báo có quyền dùng những ảnh ấy vào **NGÀY NAY**, và sẽ cử ra một ban để định thưởng ảnh nào in lên báo sẽ để tên người gửi.

Hạn dự thi đến 20 Juillet 1935

15 giải thưởng: **100 \$ 00**

TRƯNG-CẦU Ý-KIẾN

của toàn-thể độc-giả Phong-Hóa và Ngày-Nay.

Xin các b, n cất lá phiếu đăng ở trang sau cùng (trang 29), trả lời mấy câu hỏi rồi gửi ngay đến nhà báo trước ngày 28 Février 1935.

Càng có nhiều người dự bao nhiêu càng có giá trị bấy nhiêu.

Mỗi người chịu khổ bản tâm một chút để cho cuộc trưng-cầu này thêm phần long trọng.

Ước ao rằng: không một bạn đọc báo nào mà không dự.

Có 70 giải thưởng, đáng giá 100 \$ 00 (giải nhất 20 \$, giải nhì 15 \$, giải ba 10 \$, giải tư 5 \$), 6 giải = 1 năm báo Phong-Hóa hay Ngày-Nay. 10 giải = 6 tháng báo Phong-Hóa hay Ngày-Nay. 50 giải = mỗi giải 1 quyển sách của nhà xuất bản **Đời-Nay**.

AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách Khoa-học ..
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ẽ bộ Công-Nghệ có: Dãy làm 40 nghề ít vốn **2 \$ 00**, 30 nghề dễ làm **1 \$ 50**, Kim-khí và cơ-khí **0 \$ 80**, v. v. . .

ẽ bộ Thê-Thao có: Tập võ Tấn (1 à 5) **1 \$ 78**, Võ Nhật **0 \$ 50**, Võ Ta **0 40**, Võ Tây **0 \$ 80**, Dãy dã ban **0 \$ 30**.

ẽ bộ Y-học (làm thuốc) có: Y-học từng thư (1 à 10) **5 \$ 00**, Sách thuốc kính nghiệm **0 \$ 50**, Xem mạch **1 \$ 00**, Đản-bá **1 \$ 00**, Trỏ-con **1 \$ 00**, v. v.

ẽ bộ Thôn-học: Dãy Thối-miền (1 à 5) **2 \$ 00**, Và T. M. Nhật-bản **50**, Trường sinh **1 \$ 00**, Dãy lay Sô-Từ-Vi **1 \$ 00**.

ẽ bộ Mỹ-Thuật có: Sách dạy Đản-huê và cái-lương **0 \$ 50**, Sách dạy vẽ **1 \$ 00**, Dãy làm ảnh **1 \$ 00**, Dãy làm văn thơ **1 \$ 20**,

ẽ bộ Lịch-Sử có: Đinh-tiên-Hoàng, Lê-dại-Hành, Hùng-Vương.

ẽ bộ Doanh-nghiệp có: Những điều nhà buôn cần biết **0 40**, Thương-mại kè-toán chỉ nam **1 \$ 50**, còn các thứ linh tinh như Nam-nữ bí-mật, Gia-lễ, Học chữ tây, v. v. . . Ngót 100 thứ, xa thêm cước. Mua buôn có trừ thuế-hồng, thơ để:

NHẬT-NAM THU-QUẢN

HANOI-102, Hàng-Gai, 102-HANOI

Thuộc trị ba chứng đau bụng khác nhau:

ĐẠ - DÂY, PHÒNG - TỊCH, KINH - NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau cổ, rồi đau lên xuống ngang thất lạng; ợ hơi lên cổ, có khi ợ ra có nước chua; có khi đau quở nôn có đờ ăn ra nữa, hề ợ hơi hay đánh trụng tiện thì đỡ; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).
Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rắt đi đi; đau đó nửa hay một ngày thì đỡ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói bụng dưới, có khi tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ợ hơi lên cổ, ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lo ngày thất thường; sắc mặt vàng cợt hay bíng beo, da bụng đầy bì bịch; đau như thế gọi là đau bụng phồng tích.

Ai mắc phải, hãy xét thư kê chứng bệnh thật rõ gửi cho bản hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lãnh hóa giá ngân.

Thư từ và Mandat để:

Nguyễn-ngọc-Am, Chủ hiệu:

Điều Nguyễn Đại Dược Phòng

121, hàng Bông (cửa quyền) HANOI
Đại lý: **Sinh-Huý**, 59, rue de la Gare - VINH; **Quần-Hải**, 27 rue Gia-long-HUẾ.
Nan-nam marche DALAT. Minh-việt
rue Gia-long, PHAN-THIỆT. Nguyễn-
Xương 19 rue du Commerce KIÊN-AN.



tia hy vọng ấy chẳng khác gì mây que riêm ở dẫu gió, lờ ra rồi lại tạt ngay.

Rồi chiều đến, lúc sương sa mù mịt, người nhà hưng lên một mâm cơm khốit bực nghi ngờ, vợ chồng ông Bá cũng cảm con nhìn nhau, ngậm ngùi, không nuốt được....

Cái tai họa bất kỳ đã gieo vào trong gia-đình ông Bá một mối lo buồn vô hạn. Nhưng đau đớn hơn hết có lẽ là sự không rõ con mình rồi phiêu-lưu, chới dật đến đâu? Con sông hay đã chết? Sương sương hay khô sô? Được biết dài hay bị dấy dọa tâm thần? Từng ấy câu hỏi cũng đủ làm cho vợ chồng ông Bá dứt từng khúc ruột....

Một vết thương lòng ấy, thời gian, cái phương thuốc thần hiệu nhất của sự nhớ tiếc, cũng không hàn kín được. Vì ta chỉ có thể quên một người chết, sau khi ta yên trí người ấy không còn ở trên nhân gian này nữa. Ta không khi nào có đủ can-đảm quên một người thân yêu của ta trong lúc ta có thể đoán người ấy vẫn còn sống, nhưng bị thất lạc ở một phương xa, dù nơi ấy ở tận chân trời góc biển, một nơi không bao giờ ta đi đến....

Những cảnh thương tâm như cảnh gia-đình vợ chồng ông Bá sau khi mất con, ở nước ta không phải hiếm gì.

Vì ta có một hàng người chuyên buôn dân bà, con gái sang Tàu bán. Cái hạng người tâng tặn lương tâm ấy, không chút tình cảm, hạng người ăn thịt đồng loại không biết tanh....

Rồi thì, vàng vằng, những tiếng khóc làm lì, ai oán của chồng khốit vợ, mẹ khốit con, những tiếng than vãn nào nùng của kẻ bị bắt đi, người ở lại, những tiếng kêu trời chẳng thấu của kẻ bị hành-hạ ở phương xa như gia-cả phải trừ cho tiết họ « mẹ mìn » độc ác để hàn một vết thương đau đớn của xã-hội hiện thời.

Nhưng khôn thay, trừ bọn « mẹ mìn » dân phải là một việc dở.

Bọn « mẹ mìn » là một đảng tổ chức rất khéo, có đủ mưu mẹo để tránh khỏi vòng pháp luật.

Một đời khi, nhà đương chức cũng bắt được một vài bọn đó người, song đó chỉ là một phần nhỏ mọn.

Trong khi ấy, bọn buôn người vẫn chia

nhau đi từ thành-thị đến thôn quê tìm các dân bà, con gái, lấy lối đường mật cấm dõ, hay dùng bữa thuốc để làm mê hồn, loạn trí....

Rồi một hôm, ta được tin người này lạc con, kẻ kia mất vợ.... Bọn buôn người đã đi thoát một chuyến hàng.

Trên con đường của các lái buôn người

Đi đường thủy từ Haiphong ra Moneay, cảnh nước non tuyệt đẹp.

Một giải núi đá mọc giữa biển, muôn hình vạn trạng, những làn sóng nhấp nhô vàng vào chân núi rồi tan ra trắng xóa, đã trời với mặt nước cũng xanh ngắt một màu.

Thỉnh thoảng, xa xa tận chân trời, điểm một chiếc thuyền buồm, dập dềnh trên mặt nước. Nhiều khi như muốn tránh sóng, vài chiếc thuyền đậu men sườn núi hay đậu mình tận trong hang hẻm.

Cảnh đẹp, đường Haiphong — Moneay vì thế thành chỗ hẹn hò của du khách phương xa....

Song những sơn-thủy hữu-tình ấy còn là những nơi ẩn trú, đi lại của các lái buôn người.

Cho nên, những đêm mưa gió, hay những lúc trăng lặn, sao mờ, khách tàu thủy thường gặp

những chiếc thuyền lớn dương buồm rõ sáng mà đi.

Trên mặt nước đen như mực, chiếc thuyền không đèn, không đèn cứ việc đi sóng vùn vút chạy như bay. Một tốp khách lờ lờ sáng, vô mặt dữ tợn, mắt sáng quắc như mắt vó, lạnh lùng ngồi lì.

Tuy là đường thủy mà lại khước khuyển khó đi vì đá mọc ngầm dưới biển rất nhiều.

Thuộc lòng từng tảng đá, tên lái khách thân nhiều cho thuyền chạy quanh co, sầm-sầm đâm vào trong đêm tối....

Những tiếng gió vì vút, gấm thiết trong hang, những tiếng hò nào nuốt của lũ chim đen, những tiếng sóng dạt dào, những cái bóng đen lu-lu của đàn cò mập bơi theo, những cảnh tượng thâm u, sâu thẳm của trời nước, một đêm không có trăng sao, không đủ làm nao lòng bọn « lái thuyền », bọn khách chuyền nghề chờ người từ Haiphong ra Moneay.

Bọn này toàn là giặc bề trở về. Trên lương tâm mỗi đứa đêm ra cũng được đảm cái ăn mạng gồm ghê.

Bọn « lái thuyền », công ty với bọn « mẹ mìn » chở những món hàng người qua Moneay, về nẻo Đông-Hung. Mỗi chuyến đi thoát, bọn « lái thuyền » cũng được trăm bạc hay hơn tiền hoa hồng.

Chờ hàng gì cho lợi bằng chở hàng người? Cho nên dù gặp nguy hiểm ngàn nghìn, bọn « lái thuyền » vẫn công nhiên giao dịch với bọn « mẹ mìn », thông nhau làm nghề « vô nhân đạo ».

Và nói theo đường Haiphong-Moneay, bọn buôn người đã đem thoát biết bao nhiêu con gái an nam sang Tàu, bán cho một dân tộc còn giữ tục mại nô, cái vết thương đau đớn của nhân-loại.....

(còn nữa)

Nhất-chi-Mai.

Số 15

BUÔN NGƯỜI

(Phóng sự về nghệ buôn dân bà an nam sang Tàu) của Nhất-Chi-Mai (Đức phải viết Ngày nay)

Những cảnh thương tâm

CHIẾU hôm ấy, trong làng ngời rời ta tím nãm, tùm ba bán tãn sỏn sao. Trên mặt mọi người lộ ra những vẻ hãi hùng, ngờ ngợ.

Một việc bí-mật, không khiêu vĩa xảy ra: con gái lớn ông Bá tự nhiên biến mất.

Mấy bà già cắt giọng run run hỏi lẫn nhau:

— Này, cụ có biết truyền con gái ông Bá đi đâu mất không? Thật là lạ! Vừa buổi sáng tôi còn gặp có ta dong gạo ở chợ....

— Tôi nghiệp, vợ chồng ông Bá mới có một đứa con, mười để giúp đỡ mọi việc. Mười sáu, mười bảy tuổi đầu mà đã đảm đang đả dõ.

Người thì xinh xắn, lúc nào cũng ôn tồn, vui vẻ, tinh nết thật đáng yêu.

— Tôi chắc không phải có ta theo giải! Tôi biết có ta lắm. Người chín chắn, nết nết. Xưa nay có xảy ra chuyện gì tại tiếng đầu.

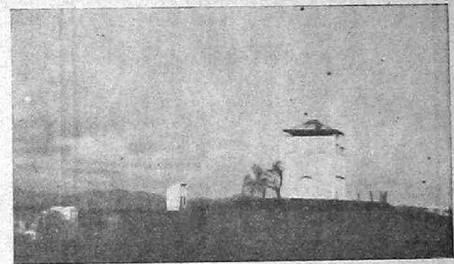
— Mà chã có lẽ có ta lại đi trảm mình, các cụ nghĩ? Nhà thì phong phú, cha mẹ lại chiến, con buôn bực nổi gì mà phải tự vẫn....

— Thế thì có đi đâu?

— Phải có đi đâu?

Bí-mật, câu hỏi ấy truyền từ miệng này sang miệng khác. Chỉ một lúc, cả làng đều rì rầm nói chuyện ông Bá mất con.

Từ buổi trưa, người nhà ông Bá bỏ đi tìm khắp mọi nơi. Mỗi lúc thấy người về, ông Bá lại thấy lờ ra một tia hy vọng. Nhưng than ôi! những



Số 13

Moneay — Lô cột giữ biển-thủy Trông sang là địa phận Tàu

Các bạn nhớ xem *Thế lệ cuộc thi Quảng-cáo Đẹp của C. P. A.*

đang ở Phong-Hoa số 136 và 137 ra ngày 9 và 15 Fevrier.

Giải-thưởng tuy chẳng là bao, song:

1° Các nhà buôn sẽ thấy chắc-chắn rằng sự đăng Quảng-cáo cho hiệu mình ở những báo như:

PHONG-HOÁ
NGÀY-NAY
NHẬT-TÂN
TRUNG-BÁC
ANNAM-NOUVEAU

có kết quả rất mỹ-mãn, vì ai cũng đọc đều.

2° Và độc-giã sẽ được hài-lòng vì sẽ nhận-thấy rằng, các nhà buôn Việt-Nam đã hiểu rõ ích-lợi của việc đăng quảng-cáo cho

nghe mình, biết cách tổ-chức và làm quảng-cáo một cách đích-dáng và chân-chính.

C. P. A.

Mùng Tết thế nào là thiệp...

VIỆC mừng tết, xưa nay ta hay dùng các thứ trà và các thứ rượu ngoài quốc, hàng năm ta đã giành vàng đi đó kể có bạc triệu, thực là ta mừng tết một cách khờ dại, vô feh. Ngày nay là buổi văn-minh, mọi sự đổi mới, sự dùng nội-hóa là niềm mong rất tốt cho sự giàu mạnh nước nhà. Thì sự mừng tết ta nên dùng thứ rượu thuốc **NỘI-HÓA** là rượu «**HÔI-XUÂN-BÁCH-BỔ**» chai lớn giá **1 \$ 20**, chai nhỏ giá **0 \$ 60** dùng xươg hột-cốt và các vị thuốc rất quý mà chế tạo ra, mùi thơm vị ngọt, khí vị đậm đà, uống rất thanh nhả, bỏ khí huyết, dưỡng tinh thần, chống tiêu hao, bổ tí vị, bổ thần, bổ phổi, cứng gân cốt, hoạt mạch máu, khu phong trừ thấp, chữa được các chứng đau mình, đau lưng, đau xương, đau đầu, đau dạ-giầy, đau ống thần hư, tinh khí yếu, tinh dục kém, đau bà huyết hư, kinh nguyệt không đều, khí hư bạch đới, người già sức yếu, đàn bà mới sinh, người ốm mới khỏi, trẻ con gây yếu chậm lớn, v. v. đều nên dùng rượu này rất tốt, người vô bệnh dùng để bổ khí huyết rất mạnh. Vừa là thuốc bổ, vừa là rượu nhả, dùng khi nghỉ ngơi, ngày tết, khi yên tiệc, hoặc làm quà đi lễ, đi tết rất nhả rất quý, không như các thứ rượu khác mà ngoài chất ngọt, mùi thơm ra không còn có bổ feh gì nữa. Kính xin đông-bộ chiền cổ để đỡ lấy mối leri cho nước nhà, chúng tôi cảm ơn lắm.

CÓ BÁN TẠI

Nam-thiên-Đường, 46, phố Phúc-kien Hanoi. — Mai-Linh, 62 phố Cầu-đất Haiphong. — Nam-thiên-Đường, 140 phố Khách Nam-dịnh. — Vinh-hưng-Tiến-Đông Vinh. — Vinh-Tường Huế. — Hoàng-Tá Quinhon. — Thanh-Thành, 125 đường la Somme Saigon và ở các nhà Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

NGHIỆN THUỐC PHIỆN

Cai thuốc phiện

NGHIỆN thuốc phiện không chỉ mới nghiện hay đã lâu, nghiện nặng hay nhẹ, người yếu hay khỏe, uống thuốc «**cai thuốc phiện Hồng-Khê số 20**» đều bỏ được cả mà không sinh chứng bệnh gì khác. Thuốc nước mỗi chai giá **1 \$ 00**, trước bữa hát độ 15 phút uống 1 chén con nếu thấy dễ chịu thì thôi, hoặc con thấy muốn hút thì uống thêm một vài chén nữa. Thuốc viên mỗi hộp **0 \$ 50** trước khi đi ngủ bữa hát, uống 50 viên trước với nước đường, hoặc nước chè uống được, nghiên nặng thì uống nhiều hơn lên. Uống thuốc cai **Hồng-Khê số 20** đã bỏ là bỏ hẳn được, chứ không như các môn thuốc khác chỉ bỏ được tạm thời, sau lại phải hút. Nghiện nhẹ hết **1 \$ 00** nghiên nặng **6 \$ 00** là bỏ hẳn được.

ĐUÔI BÔNG

Truyện g

VỚI tiếng dè dè sẽ cũn cõi xa thong thả quay, sợi vải lán cuốn vào ống tre. Mả chuỗi ngày dài bà Nhi sống trong luy tre xanh như cũng đã theo sợi chỉ dài cuộn đi với thời quá khứ.

Năm nay bà đã gần năm mươi tuổi. Bà không ngờ ngày tháng lại đi mau đến thế. Bà tưởng như mới hôm trước bà còn là cô gái trẻ thung thung chạy nghịch bên hồ ao gần công huyện. Chồng bà vẫn bảo Khuê có khuôn mặt giống hệt khuôn mặt bà lúc bà còn nhỏ, nên ngày nay, hồ ngâm nghĩa con gái, bà thường mơ màng như sống trở lại quãng thiên thời.

Ngày ấy, thân phụ bà làm tri-huyện ở một huyện trung-châu. Bà mới mười hai, mười ba tuổi đầu. Một hôm, mỗi đêm đêm bà cho con ông huân-đạo người làng mà khi về quê, bà vẫn gặp mặt cũng là nó đùa với, vì nhà ông huân ở ngay bên làng giếng.

Thờ rói hằng năm, một cậu học trò nhỏ, lu dù, sang lễ tết, cũng ghé nhà bà, thừ rói khi mười sáu tuổi, bà về làm vợ người ta. Từ đó, bao sự sảy ra mà bà không nhớ thứ tự rành mạch nữa. Cha mất, mẹ mất, cha mẹ chồng mất, bao lần bà chít khăn tang, mặc áo sô, cho đến cái tang cuối cùng này, cái tang chổng. Chổng bà mất đi, tuy bà cũng giữ lệ thường khốe lóc để tỏ lòng thương sót, nhưng thực ra bà coi như một việc rất thường. Linh hồn chất phác của bà đã tự nhiên lạnh nhạt với việc đời lại càng trở nên lạnh nhạt sau bao năm sống với ông chồng hiền lành, thật thà, nhu nhược, không công học, không thiết gì ganh đua với ai hết.

Cái giường xa vẫn nề oải quay. Mỗi lúc giây chỉ đứt, bà Nhi chậm chạp tìm đầu mỗi nỗi lại, rồi lại quay.

Mặt trời đã xè, ngà bóng cái dạt gỗ ken nửa lên thềm. Gió bẻ hay lầy thổi, rồi một lúc một mạnh, số sát những tàu lá cau thành tiếng rì rào rất sát. Phía sau nhà ngang, những cây tre già nghiêng ngã, vạt mình kéo kẹt. Đâu gà luii tu ra ăn nắng trong chuồng trâu thây đã mất, cựa tác gọi nhau ra sân. Con gà mẹ hỏi dài ở gần đồng rơm, chăm chỉ tìm sâu cho lũ gà con chạy quanh bên chân và điu đi kêu chiêm chiêm.

Rồi kể tiếp tiếng trẻ khóc bên hàng xóm, tiếng cãi nhau ở ngoài đường, tiếng cười đùa lao sao, ồn ào, huyền ảo, tưởng như theo cơn gió bẻ nổi lên từ đâu bay lại, làm linh hoạt cả một khu đơng u rù, yên lặng dưới sức dè nên nặng nề nóng nực của trời hè.

Bà Nhi hồng hoàng hột hỏ xa đứng dậy, cắt tiếng gọi:

— Cúc! Cúc ơi!
Không thầy Cúc thừa, bà giận dữ làm bầm nổi một mình:
— Chẳng biết con ấy nó đi chết đâu! Khó quá bây giờ mà nó chưa về thổi cơm! Lại ông chánh hội nhà tôi nữa, chui vào số nào rồi không biết.

II

Bữa cơm tối vừa xong, Bà Nhi và hai con ngồi nề truyện ở hiên, mỗi người tay cầm chiếc bát đũa lớn đầy nước với và húp kêu xúm xập.

Vì trăng đã mọc, nên bà Nhi, cần Kiềm, và nhỏ ngọn đèn hoa kỳ xuống, nhìn kỹ mới trông rõ tia lửa sáng mờ xanh và chỉ lí tí bằng hạt gạo. Bà cắt bóng lạnh lùng nằm ngả theo bên hàng cột hiên. Ngoài sân, bên trường hoa, mấy cây cau thân mảnh mà cao vút, chòm lá đen như cắt dần lên nền trời màu trắng xám.

Câu truyện rồi rạc, huôn tề trong gia-dình nhà chò quanh quẩn ở chỗ làm ăn, đồng góp, cho vay, cho mượn nên không là những lời dạy dỗ thờ lạy, chứi mắng tục tàm...

Bông bà Nhi thờ dài nói:

— Tao sốt ruột quá, không biết bà Chánh ngoài ấy bệnh biền ra làm sao mà mãi giờ vẫn chưa thấy vớ về.

Dao vờ van hỏi:

— Mẹ bảo nhà con ấy à?

— Chứ còn ai nữa. Mà mấy cũng tề làm đây, ai lại mẹ vớ mây ồm, mây cũng chẳng ra thăm nom gì cả.

— Thì con chẳng cho nhà con với các cháu ra là gì?

Dao hững hờ trả lời mẹ, vì tâm trí dè cả vào tiếng sáo diều đương vờ vờ lạnh lạnh trên không, bẻ sáo mà Dao vừa mua được mấy hôm nay.

— Á nha hội, mây đã thuê được người tát nước cho ta chưa?

Mãi lẳng tái, phân biệt tiếng sáo đâu với tiếng sáo chiêng, Dao không nghe rõ câu mẹ hỏi, lảm bảm nói một mình:

— Hừ, đồ hỏi xa nhau quá... mà hình như ở một miếng sao có dính cái bèo tằm thì phải.

Đứt lời, Dao vội vàng chạy ra công:

— Phải lán xuống xem mới được.

Bà Nhi bảo Cúc:

— Ai lại thân danh làm ông chánh hội mà c'ui ngày đêm mê mẩn thả diều?

Cúc dậm dậm đáp:

— Thì anh ấy con có việc gì mà làm!
— Nó như người ta lại chẳng trông coi giúp được người nào người làm cho tao à?

BỆNH PHONG TÌNH

Lậu, giang-mai, Hạ-cam

BỆNH lậu mới mắc, tiền-tiền buốt tức có mủ, hoặc phải đã lâu ngày thành bệnh kinh-niên, trở đi trở lại, mũi không khỏi dứt, lấy nước tiểu vào cốc thủy tinh xem thấy có vẩn, dùng thuốc lậu **Hồng-Khê số 30**, bệnh nhẹ 2 hộp, bệnh nặng 10 hộp là khỏi dứt ược.

Bệnh giang-mai có mụn lồi phọt hạch, đau xương, rất thì máu gò hoa khê, dùng thuốc giang-mai **Hồng - Khê số 14**, nhẹ 2 hộp nặng 8 hộp là khỏi dứt ược. Thuốc **Hồng-Khê số 14** và số 30 uống không công phải không hai sinh dục, uống thuốc đi làm việc như thường không ai biết là có bệnh vì khỏe người mau khỏi, giá rẻ chỉ có **0 \$ 60** một hộp, ở xa mua từ 6 hộp trở lên không phải chịu tiền cước.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

TRE XANH.

của KHÁI-HUNG

— Ô hay! mẹ báo anh ấy chứ, mẹ gât gì lời. Tôi biết đâu đây!

— Ô cái con này giỏi nhỉ! mày nói với mẹ mày thế à?

Các giận dỗi vằng vằng bỏ đi, mồm làu nhàu lăm lăm. Bà Nhi bước một tiếng thờ dài đứng dậy xuống nhà ngang dệt vải.

Một lát sau, tiếng bàn đạp khung cửi với tiếng con chim gõ dồng làm cái rống rọc kéo giầy go, ở nhà nọ nhà kia trả lời nhau trong khắp xóm.

Trên hai cái khung cửi kê gần nhau, bà Nhi và Cúc ngồi dệt vải dưới ánh lửa mù một ngọn đèn hoa-kỳ đặt trên cái giá gỗ to và cao làm theo kiểu cây đèn thờ. Hai người không ai nói với ai một lời, chăm chú ném con thoi. Thình thoảng thoi văng mạnh quá bắn ra xa. Cúc đứng dậy nhất, rồi lại lạng lẽ lên ngồi trên yên, cái yên lầu ngày đã mòn và đã bóng. Về phần bà Nhi, thoi đã thông thả, đều đều, tay buông thoi có cữ, nên không một lúc nào bị thoi văng.

Trên trời, tiếng sáo diều vãn hoặc vò hoặc i-i kéo dài một điệu lăm vượn nào cả vũng thồn quế... Cửi thoi cho đèn khuya. Rồi tiếng sáo in, tiếng kéo cao kết của chừng khung cửi cùng kề tiếp nhau mà in, và sau những luyến trẻ, những hàng đậu khác-tán hay xương rồng, ánh lửa dần dần tắt... Rồi trăng tỏ giải ánh vàng lạng lẽ xuống những nóc nhà thành màu xám dương lạng lẽ bám ngù một gác dài dưới hạt sương gieo.

III

Cứ thế... Đều đều như một dịp sáo diều, buồn to như tiếng khung dệt vải, những ngày trong gia-đình bà Nhi thông-thả kéo dài, không may khi có sự biến cải. Dù có đi nữa, sự biến cải ấy cũng chỉ nhỏ mọn như cái heo làm dính trong miệng chiếc sáo diều của anh chánh hội Đạo mà thôi.

Vì thế, chiều hôm nay một phong thư người lính trạm đưa đến, bà Nhi và Cúc coi như một sự hiềm cớ, một sự phi thường, tưởng chừng luồng gió bẻ thổi tới đã đem lại cái tin la lũng ấy mà chưa ai biết lành hay dữ, nhất là có một mình Đạo đọc được thì lại vàng nhà.

Bà Nhi vượt thẳng cái chiếu giải trên bàn ghế ngựa mời người lính trạm:

— Bác cái hãy ngồi chơi thông thả sợi nước đã. Người kia thoáy tay vào cái bị vải vàng khoác ở vai lấy ra một quyển sách lớn đóng bìa xanh mà nói rằng:

— Cảm ơn cụ, nhưng cụ kỹ nhận ngay cho, tôi còn phải đi nhiều nơi khác, chẳng về tới quá.

— Nhưng nhà hồi lại đi chơi vắng.

— Ai kỹ nhận cũng được, cụ ạ.

— Thấy tính còn ai biết chữ mà kỹ.

Các đứng bên vò vắn tưởng tới có bạn gái, con ông chánh tổng. Mỗi khi có giấy gì đưa đến nhà. Cúc thường gặp cô ta dọc lầu lầu cho ông chánh nghe. Cúc đứng loay hoay nghĩ ngợi mà lấy lăm hồ thẹn, thì người lính trạm lại hỏi luôn:

— Có không biết chữ, không kỹ được ba chữ tên à?

Cúc xau hổ, vung chạy ra công nói đi tìm anh chánh hội. Bà Nhi hỏi với:

— Mày biết nó đi đâu mà tìm?

Người lính trạm cau có, câu nhàu:

— Còn tìm thì bắt tôi chờ đến bao giờ? Hay để mai tôi lại mang thư đến vậy.

Cúc quay lại đáp:

— Được! Bác cứ ngồi chơi một tí thôi. Tôi biết chắc anh tôi chỉ đánh tổ tôm ở bên nhà ông hân Kê đây thôi.

Bà Nhi cũng nóng biết tin ở đâu gửi về, vón và côm ăn trâu mời người lính trạm:

— Thì bác hãy ngồi chơi sợi miềng trâu đã nào.

Bà gọi thằng Sao đem đĩa lại để bác cai sợi thuốc. Rồi bà nói truyện, hỏi ban chuyện thuyên diều no diều kia, mục đích chỉ cốt giữ người lính trạm ở lại:

— Bác có biết cái thơ này ở tận đâu gửi đến không?

— Không, cụ ạ.

— Thế người gửi lại không để tên vào phong bì à?

— Không, cụ ạ.

— Từ nhà trạm vào đây kê cũng xa đây này.

Mấy tháng trước tôi gửi cái thơ lên Hanoi, cho thằng Sao đi mua cái tem mà nó đi từ sáng mỗi đến gần trưa mới về.

— Cũng chẳng xa lắm đâu, cụ ạ.

Bà Nhi còn hỏi nhiều câu nhạt nhèo nữa, mãi cho đến lúc thấy Cúc và Đạo ở ngoài cổng đi vào, bà mới vui mừng bảo người lính trạm:

— Nó đã về kia rồi.

Rồi bà quay ra mình con trai:

— Gớm! mày đi đâu mà cả ngày không thấy mặt.

Lặng lặng đỡ lấy quyển số ở tay người lính trạm để kỹ tên, rồi mần mề soay đi soay lại mới cái phong-bì.

— Quái! thơ của ai thế này?

— Thì mày cứ bóc ra xem khác biệt.

Câu nói rất có lý của bà Nhi làm người lính trạm phải bật cười, trong khi người ấy áp quyển sách vào tường vôi để thăm chữ kỹ của Đạo còn ướt. (Còn nữa)

Thị chọn ảnh trong NGÀY NAY

Phiếu dự thi

3. Ảnh số _____
trong số báo _____

4. Ảnh số _____
trong số báo _____

Đợi ra hết 6 số báo đầu, sẽ chọn ảnh, cắt phiếu, biên theo thứ tự, gửi cho bản báo.

TRUNG-CẦU Y-KIỆN

Cửa toàn-thờ độc giả Phụng-Hóa và Ngày-Nay.

Ba câu hỏi chính:

1) Hoàn toàn theo cũ.

2) Dung hoà mới cũ.

3) Hoàn toàn theo mới, không chút do dự.

Những câu nào không ưng thì xoá đi.

Ba câu hỏi phụ:

Bao nhiêu người trả lời theo cũ.....

Bao nhiêu người trả lời theo lời dung hoà.....

Bao nhiêu người trả lời theo mới.....

Tên người dự thi và chỗ ở:

Xin nhớ

Mỗi phiếu cho riêng vào một phong bì, xin đừng ghi lẫn với giấy má khác, ngoài bì để: « Trung-cầu y-kiến » cho rõ ràng.

Phòng khi được thưởng sách, các bạn kỹ vào đây tên máy quyển sách theo thứ tự ý muốn, để bản báo xem cuối nào còn thì gửi tặng.

1).....

2).....

3).....

TRUNG-CẦU Y-KIỆN

Các bạn nhớ: xóa hai câu không ưng, và chỉ để lại một câu ưng thôi, như thế mới hợp lệ. Về ba câu hỏi phụ nhớ để số nhất định chữ đứng để số phần trăm. Ví dụ: theo cũ: 18534 người chữ đứng để: theo cũ: 3%.

ĐAU BỤNG

ĐAU bụng kinh-niên, đau giạ-dây, bệnh phồng-tích. Bệnh nào có thuốc ấy, nhưng người có bệnh không biết rõ là mình bị bệnh gì, bệnh nọ lại uống thuốc kia thì sao cho khỏi được. Nay chúng tôi mới báo chế được một phương thuốc số 31 bắt cứ đau tức, đau bụng kinh-niên, đau máu, đầy hơi, đau giạ-dây, đau bệnh phồng-tích, uống đều khỏi cả. Một buổi sáng hoặc đương lúc đau uống từ 5 viên đến 10 viên triệu vói chén nước nguội, thuốc uống khỏi miệng, sự đau đớn khổ chịu phải tiêu tan hết ngay; nếu ai đau mà thấy trong bụng bực tức khổ chịu thì uống 10 viên triệu vói bát nước chè thật nóng cho nó tẩy hết các chất độc ra. Thật là món thuốc rất lạ xưa nay chưa từng có. Giá bán mỗi hộp 0 \$ 40, nhẹ uống 1 lạng, nặng 6 lạng khời rút.

88, ROUTE DE HUÉ — HANOI

NGÀY NAY

BỆNH TÊ-THẤP

RƯỢU hành huyết khu phong là món thuốc thập gia t uyển của hiệu thuốc Hồng-Khê uống được xoa được, chữa khỏi các chứng bệnh tê bì ngoài da thấp cốt đau nhức xương cứng bệnh thấp thống sưng nề 2 chân vằn vằn... Bệnh nhẹ chỉ 1 chai 0 \$ 30 vừa uống vừa xoa là khỏi bệnh nặng 4, 5 chai. Các bác mới ở cứ xoa thuốc này kín chân lông mạnh gân cốt chữ được bệnh te.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ

Hải-phong, 73 Rue Belgique. — Namdinh, Ich-sinh-Dương, 100 phố Khách. — Sontay, Xuân-Hải, phố Lạc-sơn. — Yênbàn, Đông-Tuần. — Lào-kay, Đại-An 13 Tân-táo. — Cao bang, Vinh-Hưng, 58 phố Thái. — Huế, — Tourane, Vinh. — Baqar Batiên. — Nhatrang. — Songiang. — Saigon, Đức-Phụng Dakao. — Bonning, Lê-duy-Dinh. — Phontiou (Laos), Bô. — Vientiane, Maison au Ba Phnomphên maison Hồng-Bàng.



PHONG TRIÊN-LAM MY-THUẬT VA MY-NGHỆ

Hội Việt-Nam Mỹ-Thuật và Kỹ-Nghệ tổ chức

đã khánh-thành ngày thứ bảy 21 Février tại trường cao-học cũ ở Phố Pa 1-Bert.

Ngày-Nay số 3 ra ngày 20 Février 1935 sẽ có bài tưng g thuât.

Bức tượng khỏa thân của nhà điêu-khắc Georges Khánh.



Số 18

Một cảnh ở chợ Đông-Xuân tháng chạp, sang năm ta mới lại thấy...

Cảnh hoa đào và chậu cá vàng, đôi với ông cụ trong ảnh là những vật tôi cần phải mua cho được để chơi trong mấy ngày Tết...

Số 20



Số 21



LẠC VÀO ĐÔNG BÀ CHÚA HÀNG BẠC

(Tiếp theo số 1)

TÔI không thể không giới thiệu được hai tay nạm phụ của chúa: hai vợ chồng anh lùn. Cặp vợ chồng tốt đời ấy không nạm như chúa, mà chỉ biết nạm những bài « fox » tay theo điệu đàn tầu.

Lắm đim đôi mắt, tôi ra đống người biết thương thức đàn hát.

Hạt cạu bé bắt đầu khua vào cái chậu thau, trong đé mây đống trính, theo dịp đôi của đàn tầu. Còn có bé mù thì cầm đàn chanh, lên giây lồi châu vắn, mà hát chầu. Một bài « đặc tầu » do chúa tư soạn ra, có đủ các « hơi » của những bản tầu về « tái siu » (đại điệu) như Chông-bán, Bông chỉ, Say phây, nghe cũng hùng dũng, có thể làm cho người ta đánh nhau như khách được, nếu người ta không biết « lên đống ».

Chúa trước còn gõ dịp theo đàn bằng hai tiếng phách tre. Rồi, như có các cô giáng vào người, ộp đống lên, chúa đứng dậy, mười ngón tay trắng muốt, mềm mại, cong cớn như ta vận củ gừng, hai chân ngụy đi ngang hàng chữ nhật, như lúc vợ Ngũ-thiệu đau đở ở Quảng-lạc.

Chúa vừa múa vừa liếc vào tôi, mồm tươi như hoa: người tôi sớn cả vẩy đé lên. Tôi phải nhìn cả vàng bạc, nhìn những vàng bạc bầy trong tủ, nhìn lên những bức tranh của mấy ông quan to annam, để tránh cái liếc liếc còn nhiều sức lùp-đắn ấy.

Thí ngay lúc đó, tôi thấy ngó ra ngoài bức màn chắn cửa vào nhà trong một bó mặt xinh xắn, chưa thò ra đã vội thụt vào mít. Tôi hãy còn nhớ đôi mắt đen nhánh, cái mồm tươi thắm. Tôi quyết chắc là chân hay con nuôi của chúa.



Số 19

Từ buổi trưa ngày 30 Janvier vừa qua, cửa Phủ Thông-Sứ đã mở rộng để đón các cô các cậu học sinh, sung sướng trong bộ quần áo mới đến dự tiệc bánh và nhận phần thưởng (sách vở, tranh ảnh, giấy bút) của bà Tholance.

Cũng ngày ấy, trong vườn phủ Thông-sứ có cuộc biểu diễn của các Hướng đạo sinh do Ủy Viên Hoàng đạo Thủy, một nhà giáo dục hoàn toàn, chỉ huy. Cuộc biểu diễn này đã được các khán giả tỉ hon — là các trẻ em học sinh — chú ý và hoan nghênh bằng những tiếng cười không ngừng.

Thề mà tôi còn nhớ được tôi không phải là Lưu, Nguyễn, mà chỉ là một nhà làm báo, kẻ cũng đã là giỏi hơn những người đã đèn dây trước tôi vài mươi năm nay nhiều lắm.

Tôi xin chúa cho đôi điệu đàn, vì cứ thục mà nói, cái giọng lanh-lành của cô bé, cái bộ răng của cô, cái tiếng rên rĩ của chậu thau gần làm cho tôi loạn óc.

Chúa thề lời tôi, cầm ngay lấy đàn mà dạo một bài... Lưu-thùy và hát theo. Tôi đang nghĩ lại những lúc bà Lavallée tức là cô Nhung gây đàn Thu-đức một cách rất du-dương thì chúa đã đặt đàn xuống mà cười xoè: «Đã lâu không đánh, hông cá dịp! Chúa lại vỗ tay vào cô: «Giả rồi, cho nên giọng khàn quá...»

Tôi cũng tin như vậy.

Rồi như không muốn nói truyện dân hát nữa, chúa gọi vợ chồng anh lùn ra, chỉ mà bảo tôi: «Đề chúng nhảy đầm cho mì coi, khá lắm!»

«Tôi, xư... nay, lúc nào buồn thường vào các tiệm nhảy nhìn mây ông mới tập nhảy, đi những bài Fox «đầy xe bò» cho vui. Vợ chồng anh lùn có nhảy bất quá cũng chỉ đều thề và kém thề, và cái bộ tịch lùn tịt thề kia hẳn là ngộ nghĩnh lắm. Nhưng vui ở chỗ lợi dụng cái xấu trời sinh của người ta, ai nữ».

Và lại, nhìn anh lùn, tôi thoáng thấy một vẻ buồn cay đắng ở cặp mắt anh ta nhìn vợ, và ở cái thờ dài anh ta đang cô nhìn. Cô vợ, theo lời chúa, có mang được vài tháng, vẫn cười tùm tùm, mà sao cái cười buồn tẻ thề. Sau này tôi mới biết, cô á cô bộ mới không ốm khít được răng.

Chúa làm trò ảo thuật

Một cách vui văng và bí-mật, một cậu trong hai cậu bé ở ban nhạc mang ra một quả, giồng quả hấp bánh bô.

Chúa ngồi xếp bằng tròn trên sập, mở quả ra và sân tay áo lên: chúa giở trò ảo thuật hay là diễn phép tiên.

Vẫn những trò ta thường thấy: úp cốc để làm biến xu, hào, đổi hoa giả ra hoa thật trong một cái hộp rỗng, lấy khăn tay sạch sờ ở một cái ống ra, vân... vân...

Mắt liếc nhìn hai ngón tay út cong cớn, mồm thỉnh thoảng lại cười «dãi khách», chúa có vẻ nhà nghề lắm.

Chúa nhìn tôi, chừng như đã đoán rằng tôi vừa mà nhìn được cái ngáp: «Ông ạ, năm đồng đây!»

— Năm đồng, gì ạ?

— Cũng học một môn quý thuật. Tôi mắt chúa của ra đây, nhưng đã thềm vào đầu. Rồi tôi sẽ đưa ông đi xem động, ý chúa muốn nói đi xem động, hay là đi xem nhiều thứ nhiều tiền hơn.

Đi xem động

Miệng nói, chân đứng dạy. Thề là chúa đưa tôi đi xem động.

Tôi nào có phải là một người thợ kim hoàn, hay là thợ nhà chơi đồ cổ, cho nên khi chúa chỉ cho xem một viên «ngọc» (ngọc trai, có lẽ) nằm trên một bức tranh trông rất soàng, tôi chỉ ngạc nhiên. Viên ngọc ấy, trông gần nó có mùi lông trai, trông xa nó biến ra mùi biếc hay đỏ, uy theo chỉ-u đứng. Đỉnh nó vào một bức tranh cũ mèng, đã ái ái rồi, như là đeo nhẫn vào ngón tay của anh hủi, ai mà chịu được. Chúa sai bật dây đèn điện nhỏ li ti ở ngoài hiên lên. Ánh sáng xanh, đỏ chiếu vào hai cô hình nhân khêu mô qu, áo nâu non, hai vật vật treo. Chúa đầu rằng đó là hai á nhà quê. Tôi trông như hai vú em, vì cái anh thợ nặn nào đó đã khéo dọn cho hai á, mỗi á một bộ ngực khít to, và một bộ mặt trắng phau phau như những người chuyên ăn nước máy Hanoi.

Mình đang nghĩ không biết chúa dựng hai á ở đây có ý nghĩa gì, thì chúa chỉ cho xem một bức tranh có lẽ là một phố ở Hanoi. Những ngọn đèn điện mắc ở phía trong tranh bật lên tỏ cho cảnh cái về hai giờ đêm của thành phố. Chúa hỏi:

— Đẹp đây chứ?

Tôi tâm tác khen:

— Đẹp lắm! Đẹp quá!

Chúa còn chỉ cho xem nhiều thứ, thỉnh thì thương vàng bạc kim, đủ cả. Chẳng hạn như trong một cái thùng có đặt tiền đầy nước có những cây băng ngọc thạch, chúa thả những con vịt băng sập, hay là trên những cây cảnh cũng băng ngọc thạch treo một con «poupée» nhỏ sứ, hay là tết một vài cái hoa băng chân chỉ hạt bột.

Toàn một vẻ nhẹ nhàng, nhí nhảnh, ỡm-ỡ, như đồ chơi của các «cô».

(còn nữa)

Trọng-lang

CUỘC VUI BUỒI TÔI

Ở Cinéma Palace: Crainquebille

Tài tử Tramel sấm vai chính

từ thứ tư 13 đến thứ ba 19 Février

Ở Cinéma Tonkinois:

Les Misérables (Những kẻ khổ nạn)

từ thứ sáu 8 đến thứ năm 14 Février

Thần-hộ-phổi LAC-LONG

Chuyên trị các bệnh phổi: đau phổi, ráo phổi, đau ngực, tức ngực, ho đờm, ho khan, ho ra huyết, ho lâu thành lao, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng trong cổ, suyễn-thở, vân vân.



Có sách **Đề-phòng-bệnh-lao** biểu không, có nhiều giấy của các thầy thuốc chứng nhận là môn-thuốc trị phổi rất hay

Quan Chánh-đốc sở
thí-nghiệm phân chất, cấp cho
giấy chứng-chỉ

Giá mỗi lọ 1 \$
12 lọ . . . 10 \$

Thư và man-lat gửi cho

NGUYỄN-XUÂN-DU'ÔNG

Viện thuốc Lạc-Long

Số 1, phố Hàng - Ngang — HANOI



TEINTURE
COULEUR

PHUNG-NHU-CUONG
53 RUE CITADELLE



HIỆU SƠN
THĂNG-LONG

MUỐN CHỤP
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

Hưởng ký

Photo

HANOI

Ai muốn cầm
nhà cửa, đất cát

XIN CỬ ĐẾN HỎI TẠI

Vạn-quốc

Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh
chóng và có nhiều
điều tiện lợi cho
các ngài

QUÀ BIỂU TẾT

Ngày Tết làm quà cho nhau không gì
quí bằng sách hay

CẬU TẮM LỘ

Gái quốc-sắc như cơn sóng lượn,
Trai anh-hùng như chiếc thuyền trôi.
Tác-giả B.D. giấy 250 trang, giá ... 0 \$ 70

LINH-PHƯƠNG

Tập văn kiệt-tác của ông Đông-Hồ, 50
thứ giấy sộp, 50 trang, giá 0 \$ 20

CHƠI XUÂN (năm Ất-hợi)

Có kiểu áo "Chim Lông" (Sédution)
kim-thời năm 1935 và có 13 bài được
thưởng Văn-Chương, rất vui, giá.. 0 \$ 30

VĂN-ĐÀN-BẢO-GIÁM

Chủ Thích

Quyển thứ hai có 7 bức hình rất có
giấy 305 trang giá.. .. 1 \$ 10
Ba quyển đóng bì gia chữ vàng, giá 3 \$ 50
Mua cả bốn quyển trên được trừ.. 10 \$
Có bán khắp các hàng sách.

NAM-KÝ THU-QUÁN

17, Boulevard Francis-Garnier

NAM-KÝ THU-VIÊN

39, Rue du Lac, Téléphone n° 882, Hanoi
(Tonkin)

Phuc Thai

Meuble décoré
& installé

33 Rue des Graines Hanoi

Tel 316

